



BOSCH

Đăng ký thiết bị
mới của bạn trên



MyBosch ngay bây
giờ và nhận ưu đãi

miễn phí: bosch-home.com/
Chào mừng

Máy rửa chén

SPS2HKI58E

[en] Hướng dẫn sử dụng



là Chỉ số

Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích trực tuyến. Quét mã QR trên trang tiêu đề.



Mục lục

1 An toàn	3	8.2 Giá để dao	21	8.3 Giá để ly	
1.1 Cảnh báo chung		bổ sung			
chung		và			
1.2 Mục đích sử dụng	4	cốc			21
sống		đứng dưới			22
1.4 Lắp đặt an toàn	4	8.5 Thanh gấp	22	8.6 Giỏ	
Sử dụng an toàn	6	dụng dao kéo	23	8.7 Chiều cao của giỏ đồ	
1.6 Thiết bị bị hư hỏng	8	11a		23	
1.7 Nguy hiểm cho trẻ em	8	2			
Tránh thiệt hại vật chất	10	2.1 Lắp đặt			
an toàn	10	2.2 Sử dụng an			
toàn	10				
3 Bảo vệ môi trường		9 Trước khi sử dụng thiết bị cho			
và tiết kiệm		lần đầu tiên			23
3.1 Vứt bỏ bao bì	11	9.1 Thực hiện khởi động đầu tiên			23
năng lượng	11	điều hành			23
và kết nối	11	10 Máy làm mềm nước			24
hàng	11	10.1 Tổng quan về cài đặt độ cứng của			
thiết bị		11			
đến		nước			24
4.3 Kết nối thoát nước	12	10.2 Cài đặt máy làm mềm nước	24	10.3 Muối	
Bảng		đặc biệt	25	10.4 Tắt máy	
4.5 Kết nối điện	13	dor			25
5 Làm quen với thiết bị		10.5 Tái tạo chất tẩy cặn			
đến		cador			26
4.3 Kết nối thoát nước	12	12			
Bảng		11 Lắp đặt chất trợ xả	26	11.1 Chất trợ	
4.5 Kết nối điện	13	với mạng lưới nước uống	26	11.2 Điều	
5 Làm quen với thiết bị		Xả			
đến		chỉnh lượng chất trợ xả			
6 Chương trình	18	11antador			27
6.1 Cảnh báo cho các viện		11.3 Ngắt kết nối cài đặt			
de ensayo	19	của chất trợ xả			27
6.2 Yêu thích	19	12 Chất tẩy rửa			28
7 Tính năng bổ sung	20	12.1 Chất tẩy rửa phù hợp	28	12.2	
8 Thiết bị	20	Chất tẩy rửa không phù hợp	29	12.3	
8.1 Giỏ trên	21	Thông tin về chất tẩy rửa			
		người			29
		12.4 Thêm chất tẩy rửa	30	13 Đồ	
		dùng trên bàn ăn	30	13.1	
		các món ăn			31

13.2 Cho bát đĩa vào máy	31	17.3 Mẹo bảo trì thiết bị	
13.3 Lấy bát đĩa ra	33	bị	39 17.4 Vệ
14 Vận hành cơ bản	33	sinh máy	39 17.5 Hệ thống
14.1 Bật thiết bị	33 14.2 Cài	lọc	41 17.6 Vệ
đặt chương trình	33 14.3 Cài	sinh cánh phun	41
đặt chức năng bổ sung	33	sion	42
nal	33		
14.4 Điều chỉnh các chương trình khác nhau		18 Xử lý sự cố nhỏ	
rida		như	42
14.5 Khởi động chương trình	34	38.1 Làm sạch bơm xả	
14.6 Kích hoạt khóa		gũe	49
phím			
14.7 Vô hiệu hóa khóa của		19 Vận chuyển, lưu trữ	
Phím		34 và xử lý chất thải	49 19.1
14.8 Ngắt chương trình	34	Tháo rời thiết bị	49 19.2 Bảo
14.9 Hủy chương trình	34	vệ thiết bị khỏi	
14.10 Tắt thiết bị	34 15	34 sương	
Cài đặt cơ bản	35 15.1	giá	49
básicos	35	19.3 Vận chuyển thiết bị	50 19.4 Vứt b
15.2 Sửa đổi cài đặt cơ		làm	50
bản		19.4 Vứt bỏ và tái chế kỹ thuật	
16 Home Connect	37	ca	50
16.1 Thiết lập Home Connect	37 16.2 Khởi	20.1 Số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất	
động từ xa	38 16.3	(FD) và số đếm (Z-Nr.)	51
Khởi động thông minh ¹	38	20.2 Bảo hành cho hệ thống AQUA-	
16.4 Bảo vệ dữ liệu	38	STOP	51
17 Chăm sóc và vệ sinh	39	21 Dữ liệu kỹ	
17.1 Vệ sinh bể chứa	39	thuật	52
17.2 Sản phẩm vệ sinh	39	21.1 Thông tin về phần mềm miễn	
		phí và nguồn mở	
		22 Tuyên bố về sự phù hợp	53



1 Bảo mật

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Cảnh báo chung

Đọc kỹ hướng dẫn này.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

Đó là bảo mật

Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm để tham khảo sau này.

để sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tương lai.

Không kết nối thiết bị nếu nó đã bị hỏng.

trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng Chỉ sử dụng thiết bị:

để rửa bát đĩa gia dụng. trong nhà

và trong các ứng dụng tương tự, chẳng hạn

như: trong khu vực bếp cho nhân viên tại các cửa hàng, văn phòng và các môi trường

làm việc khác; tại các trang trại; bởi khách trong khách sạn, nhà nghỉ và các

môi trường dân cư điển hình khác; tại các nhà nghỉ B&B.

lên đến độ cao 4000 m so với mực nước biển.

1.3 Giới hạn nhóm người dùng Thiết bị này có thể được

sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có khả năng thể chất, giác quan

hoặc tinh thần hạn chế, hoặc thiếu kiến thức hoặc kinh nghiệm, với điều kiện họ

phải được giám sát bởi người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ hoặc đã được

hướng dẫn trước về cách sử dụng và đã hiểu những nguy hiểm có thể phát sinh từ

thiết bị.

Không để trẻ em chơi đùa với thiết bị.

Trẻ em không được phép vệ sinh và bảo trì thiết bị trừ khi có người lớn chịu

trách nhiệm về sự an toàn của trẻ em giám sát.

Tránh xa trẻ em dưới 8 tuổi khỏi thiết bị và cáp kết nối.

1.4 Cài đặt an toàn

 CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Lắp đặt không đúng cách có thể gây thương tích.

- ▶ Khi lắp đặt và kết nối thiết bị, hãy làm theo hướng dẫn trong hướng dẫn vận hành và hướng dẫn lắp ráp.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ kết nối và vận hành thiết bị theo đúng dữ liệu được hiển thị trên nhãn sản phẩm.
của cùng một thứ.
- ▶ Luôn sử dụng cáp kết nối mạng đi kèm với thiết bị.
thiết bị mới.
- ▶ Chỉ kết nối thiết bị với nguồn điện xoay chiều bằng ổ cắm tiêu chuẩn có nối đất.
đất.
- ▶ Kết nối tiếp địa của hệ thống điện gia dụng phải được lắp đặt theo tiêu chuẩn hiện hành.
- ▶ Không bao giờ cấp nguồn cho thiết bị thông qua một thiết bị chuyển mạch bên ngoài, chẳng hạn như bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.
- ▶ Khi thiết bị được lắp đặt, phích cắm điện phải dễ dàng tiếp cận hoặc nếu không,

có thể, một thiết bị tách biệt phải được lắp đặt trong hệ thống điện cố định theo quy định của pháp luật của quá trình cài đặt.

- ▶ Khi lắp đặt thiết bị ở vị trí cuối cùng, hãy đảm bảo rằng cáp kết nối nguồn không bị kẹt hoặc bị hư hỏng.

Việc cắt ống cấp nước hoặc nhúng van Aquastop vào nước là rất nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ nhúng vỏ nhựa vào nước. Vỏ nhựa trong ống cấp nước chứa một van điện.
- ▶ Không bao giờ cắt ống cấp nước. Trong ống cung cấp điện là dây cáp điện.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Việc sử dụng cáp kết nối mạng dài là nguy hiểm và bộ điều hợp trái phép.

- ▶ Không sử dụng dây điện nối dài hoặc nhiều ổ cắm điện.
- ▶ Chỉ sử dụng bộ điều hợp mạng và cáp kết nối được nhà sản xuất ủy quyền.

Đó là bảo mật

- ▶ Nếu cáp kết nối mạng quá ngắn và không có

Nếu không còn cáp nữa, hãy liên hệ với thợ điện để điều chỉnh hệ thống lắp đặt trong nhà.

Tiếp xúc giữa thiết bị và đường ống lắp đặt có thể gây ra sự cố ở các đường ống lắp đặt (ví dụ: đường ống dẫn khí và cáp điện). Khí từ đường ống dẫn khí bị ăn mòn có thể bắt lửa. Nếu cáp nguồn bị hỏng, nó có thể gây ra đoản mạch.

- ▶ Đảm bảo rằng có khoảng cách tối thiểu 5 cm giữa thiết bị và ống dẫn lắp đặt.

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Lắp đặt thiết bị không đúng cách có thể gây bỏng.
ras.

- ▶ Đối với các thiết bị được lắp đặt độc lập, hãy đảm bảo mặt sau của thiết bị chạm vào tường.

1.5 Sử dụng an toàn

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe!

Không tuân thủ các hướng dẫn an toàn và hướng dẫn sử dụng trên bao bì chất tẩy rửa

và chất đánh bóng có thể gây hại nghiêm trọng cho sức khỏe.

- ▶ Tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn về an toàn và sử dụng xuất hiện trên hộp đựng chất tẩy rửa và chất trợ xả.

 CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Dung môi trong bồn chứa của thiết bị có thể gây nổ.

bởi vì.

- ▶ Không bao giờ đổ dung môi vào bình chứa của thiết bị.

Các sản phẩm làm sạch có hàm lượng kiềm hoặc axit ăn da cao kết hợp với các bộ phận bằng nhôm trong bồn tắm của thiết bị có thể gây ra nổ.

- ▶ Không bao giờ sử dụng sản phẩm làm sạch có hàm lượng carbon cao, kiềm hoặc axit ăn da, đặc biệt là trong các ứng dụng thương mại hoặc công nghiệp kết hợp với các bộ phận nhôm (ví dụ: (ví dụ như bộ lọc mỡ cho máy hút mùi hoặc chảo nhôm) để vệ sinh máy.

 CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Cửa thiết bị mở có thể gây thương tích.

- ▶ Chỉ mở cửa máy rửa bát khi cho bát đĩa vào và lấy bát đĩa ra khỏi máy để tránh tai nạn, ví dụ như vấp ngã.
- ▶ Không ngồi hoặc đứng trên cửa mở.

Dao và đồ dùng sắc nhọn có thể gây thương tích.

- ▶ Đặt dao và dụng cụ sắc nhọn với đầu nhọn hướng xuống dưới trong giỏ đựng dao kéo, giá để dao hoặc ngăn kéo đựng dao kéo.

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Khi mở cửa thiết bị trong khi chương trình đang diễn ra, nước nóng có thể bắn ra khỏi thiết bị.

- ▶ Mở cửa máy giặt cẩn thận trong khi máy đang hoạt động.

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị lật!

Giỏ đựng bát đĩa quá tải có thể làm đổ thiết bị.

- ▶ Không nên cho quá nhiều đồ vào giỏ đựng trong các thiết bị độc lập.

 CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật.

cái đó.

- ▶ Chỉ sử dụng thiết bị trong nhà.
- ▶ Không để thiết bị ở nơi có nhiệt độ và độ ẩm cao.
- ▶ Không sử dụng máy phun rửa hơi nước hoặc máy phun rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị.

Cách điện không đúng cách của cáp kết nối mạng rất nguy hiểm.

- ▶ Luôn tránh để dây nguồn tiếp xúc với các bộ phận nóng của thiết bị hoặc nguồn nhiệt.
- ▶ Luôn tránh để cáp kết nối mạng tiếp xúc với các góc hoặc cạnh sắc nhọn.
- ▶ Không bao giờ bẻ cong, nghiền nát hoặc sửa đổi cáp kết nối mạng.

Đó là bảo mật

1.6 Thiết bị bị hỏng



CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Thiết bị bị hỏng hoặc cáp kết nối bị lỗi đều nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng.
- ▶ Không bao giờ vận hành thiết bị có bề mặt nứt hoặc vỡ.
- ▶ Không bao giờ kéo dây nguồn để rút phích cắm thiết bị. Luôn rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm điện.
- ▶ Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút ngay dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì và đóng vòi nước.

Nước.

- ▶ Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. → Trang 50

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ có nhân viên có trình độ mới được phép sửa chữa và can thiệp vào thiết bị.
- ▶ Chỉ sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu dây nguồn hoặc kết nối nguồn điện của thiết bị này bị hỏng, phải thay thế bằng cáp nguồn hoặc kết nối mạng đặc biệt có thể được mua thông qua Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật hoặc trực tiếp từ nhà sản xuất.

1.7 Nguy hiểm cho trẻ em



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể đặt vật liệu đóng gói lên trên đầu, hoặc bị quấn quanh đầu và chết ngạt.

- ▶ Để vật liệu đóng gói xa tầm tay trẻ em.
 - ▶ Không cho trẻ em chơi với bao bì.
- Nếu trẻ em tìm thấy những mảnh nhỏ, chúng có thể hít phải hoặc nuốt phải và bị nghẹn.
- ▶ Để xa tầm tay trẻ em những bộ phận nhỏ.
 - ▶ Không cho trẻ em chơi với những bộ phận nhỏ.

Trẻ em có thể bị kẹt và ngạt thở trong thiết bị.

- ▶ Sử dụng khóa an toàn cho trẻ em nếu có.
- ▶ Không bao giờ cho phép trẻ em chơi hoặc sử dụng thiết bị.

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị mắc kẹt trong thiết bị, gây nguy hiểm đến tính mạng.

- ▶ Đối với các thiết bị đã qua sử dụng, hãy rút phích cắm khỏi dây nguồn, sau đó cắt dây nguồn và phá khóa cửa thiết bị để cửa không thể đóng lại được nữa.

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị đè bẹp!

Trong trường hợp lắp đặt thiết bị ở trên cao, trẻ em có nguy cơ bị đè bẹp giữa cửa thiết bị và cửa tủ bên dưới.

- ▶ Hãy chú ý đến trẻ em khi mở và đóng cửa thiết bị.

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng hóa chất!

Nước xả và chất tẩy rửa có thể gây tổn thương miệng, họng và mắt.

- ▶ Tránh xa trẻ em khỏi chất tẩy rửa và chất đánh bóng.

dự phân giải

- ▶ Không để trẻ em lại gần thiết bị khi thiết bị đang mở.
Nước bên trong bình chứa của thiết bị không thích hợp để uống. Có thể còn sót lại chất tẩy rửa và nước trợ xả.

 CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Trẻ em có thể bị kẹt ngón tay vào khe của khay đựng viên giặt và bị thương.

- ▶ Không để trẻ em lại gần thiết bị khi thiết bị đang mở.

 thiệt hại vật chất

2.1 Cài đặt an toàn

CHÚ Ý

Việc lắp đặt thiết bị không đúng cách có thể gây hư hỏng.

- ▶ Trong trường hợp lắp đặt máy rửa chén dưới hoặc trên một thiết bị khác, phải được quan sát tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn và thông tin liên quan đến lắp ráp kết hợp với máy rửa chén xuất hiện trong hướng dẫn của lắp ráp các thiết bị tương ứng.
- ▶ Nếu bạn không có bất kỳ thông tin nào về vấn đề này hoặc rằng hướng dẫn lắp ráp không bao gồm bất kỳ tham chiếu nào đến Về vấn đề này, bạn nên liên hệ với nhà sản xuất thiết bị gia dụng tại câu hỏi để đảm bảo máy rửa chén có thể được lắp đặt dưới hoặc trên các thiết bị khác.
- ▶ Nếu không có thông tin của nhà sản xuất, máy rửa chén Nó không được gắn bên dưới hoặc bên trên nói trên đồ gia dụng.
- ▶ Để đảm bảo hoạt động bình thường bảo hiểm cho tất cả các thiết bị gia dụng, phải được tính đến cũng như hướng dẫn lắp ráp máy rửa chén.
- ▶ Không lắp máy rửa chén bên dưới từ một đĩa nấu ăn.
- ▶ Không lắp máy rửa chén gần nguồn nhiệt đang hoạt động. nhiệt, ví dụ như bộ tản nhiệt, bình tích nhiệt, bếp lò hoặc các thiết bị khác các thiết bị tạo ra nhiệt.

Sự tiếp xúc giữa thiết bị và đường ống nước có thể gây ra sự ăn mòn trong đường ống nước và điều này có thể không kín nước.

- ▶ Đảm bảo rằng có khoảng cách tối thiểu 5 cm giữa thiết bị và đường ống nước. Điều này không ảnh hưởng đến các đường ống cung cấp nước uống và cửa thoát nước.

Ống nước được cải tiến

hoặc bị hư hỏng có thể gây ra thiệt hại vật liệu và trong thiết bị.

- ▶ Không uốn cong, nghiền nát, sửa đổi hoặc không bao giờ cắt ống Nước.
- ▶ Chỉ sử dụng ống mềm ống nước được cung cấp hoặc ống nước thay thế ban đầu.
- ▶ Không bao giờ tái sử dụng ống. nước sử dụng.

Áp suất nước quá thấp hoặc quá cao có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của

thiết bị.

- ▶ Đảm bảo áp suất của nước từ thiết bị cung cấp của nước ít nhất là 50 kPa (0,5 thanh) và tối đa 1000 kPa (10 bar).
- ▶ Nếu áp suất nước vượt quá giá trị tối đa được chỉ định, nó phải là lắp van giảm áp áp suất giữa lượng nước nạp vào và bộ ống dẫn nước.

2.2 Sử dụng an toàn

CHÚ Ý

Hơi nước được tạo ra có thể làm hỏng đồ đạc.

- ▶ Vào cuối chương trình, chờ đợi để thiết bị nguội bớt một chút trước khi mở cửa.

Muối rửa chén đặc biệt có thể làm hỏng bồn rửa do bị ăn mòn.

- ▶ Để làm sạch muối bị đổ trong bình, hãy đổ đầy lại bình.
với muối đặc biệt ngay trước khi chương trình bắt đầu.
- Chất tẩy rửa có thể làm hỏng máy làm mềm nước.
- ▶ Chỉ đổ muối đặc biệt vào bình làm mềm nước

rửa chén.

Các sản phẩm làm sạch không phù hợp có thể làm hỏng thiết bị.

- ▶ Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa hơi nước.
- ▶ Không sử dụng miếng bọt biển có bề mặt thô ráp hoặc các sản phẩm làm sạch có tính mài mòn để không làm trầy xước bề mặt của thiết bị.
- ▶ Để tránh ăn mòn, không sử dụng miếng bọt biển để lau máy rửa chén với phần trước của thép không gỉ, hoặc rửa sạch vải được giặt kỹ nhiều lần trước khi ngay từ lần sử dụng đầu tiên.

tiết kiệm3 Bảo vệ môi trường

môi trường và tiết kiệm

3.1 Xử lý bao bì

Các vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

- ▶ Loại bỏ từng mảnh riêng biệt theo tính chất của chúng.



Vứt bỏ bao bì
cách sinh thái.

Bảo vệ môi trường và tiết kiệm

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo các hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít hơn dòng điện và nước.

Sử dụng chương trình Eco 50°.

- ✓ Chương trình Eco 50° tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.
→ "Chương trình", Trang 18

kết nối4 Cài đặt và kết nối

Để hoạt động hoàn hảo,

Thiết bị phải được kết nối đúng cách với nguồn điện của nước. Hãy lưu ý đến các tiêu chí và hướng dẫn cần thiết lắp ráp.

4.1 Phạm vi giao hàng

Khi mở hộp thiết bị, hãy kiểm tra rằng tất cả các mảnh ghép đều có ở đó và chúng không hiện tại hư hỏng gây ra trong quá trình vận chuyển. Trong trường hợp khiếu nại, cần liên hệ với cửa hàng nơi bạn mua thiết bị hoặc Bộ phận Chăm sóc Khách hàng. Hỗ trợ kỹ thuật thương hiệu.

Lưu ý: Thiết bị đã được áp dụng kiểm tra và thanh tra nghiêm ngặt tại nhà máy trong điều kiện hoạt động bình thường. Do đó, vết bẩn có thể vẫn còn.

của nước trong thiết bị. Các vết bẩn của nước biến mất sau khi chu trình giặt đầu tiên.

Nguồn cung bao gồm các yếu tố sau:

- Máy rửa chén
- Hướng dẫn sử dụng
- Hướng dẫn lắp ráp
- Tài liệu thông tin thêm
- Vật liệu lắp đặt

Cài đặt và kết nối

- Phễu bổ sung muối
- Cáp kết nối mạng
- Hướng dẫn ngắn gọn

4.2 Cài đặt và kết nối thiết bị

Thiết bị lắp âm hoặc tích hợp bếp có thể là

lắp đặt giữa các bức tường gỗ hoặc nhựa.

1. Xin lưu ý các cảnh báo:
các công ty bảo mật. → Trang 3
2. Tuân thủ hướng dẫn kết nối điện.

cái đó.

3. Kiểm tra phạm vi giao hàng và tình trạng của thiết bị.
4. Kiểm tra kích thước của
yêu cầu lắp ráp theo hướng dẫn lắp ráp.

5. Đặt thiết bị sao cho
giữ thẳng bằng nhờ sự trợ giúp của chân đỡ
có thể điều chỉnh.

Đảm bảo vị trí đó an toàn.

6. Lắp kết nối thoát nước.
→ Trang 12
7. Cài đặt kết nối mạng
nước uống. → Trang 12
8. Kết nối thiết bị với nguồn điện

quan hệ tay bà.

4.3 Kết nối thoát nước

Kết nối thiết bị với ổ cắm điện
cồng kềnh có thể sơ tán
nước bẩn trong quá trình giặt.

Lắp đặt kết nối thoát nước

1. Tham khảo các bước cần thiết trong
hướng dẫn lắp ráp được cung cấp.
2. Nối ống thoát nước với ống xi phông bằng
các bộ phận có trong bộ lắp ráp.
3. Chú ý rằng ống
ống thoát nước không bị cong, bẹp hoặc rối.
4. Kiểm tra xem có nắp không
sự đóng cửa ngăn cản sự đi qua của nước vào
cửa thoát nước.

4.4 Kết nối với mạng lưới nước

có thể uống được

Kết nối thiết bị với nguồn cung cấp nước

có thể uống được.

Cài đặt kết nối mạng
của nước uống

Lưu ý: Trong trường hợp phải thay thế
thiết bị, sử dụng vòi
nguồn cung cấp nước mới.

1. Tham khảo các bước cần thiết trong
hướng dẫn lắp ráp được cung cấp.
2. Kết nối thiết bị với ổ cắm điện
nước uống với sự trợ giúp của
bao gồm các bộ phận.
Xin lưu ý dữ liệu kỹ thuật.

3. Đảm bảo ống
cung cấp nước không phải là
gấp lại, đè bẹp hoặc đan xen.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

4.5 Kết nối điện

Kết nối thiết bị với nguồn điện điện

Ghi chú

- Xin lưu ý các cảnh báo an toàn. Xin lưu ý rằng hệ thống → Trang 4 .
- an toàn nước chỉ hoạt động khi nhận được nguồn cung cấp nước hiện hành.

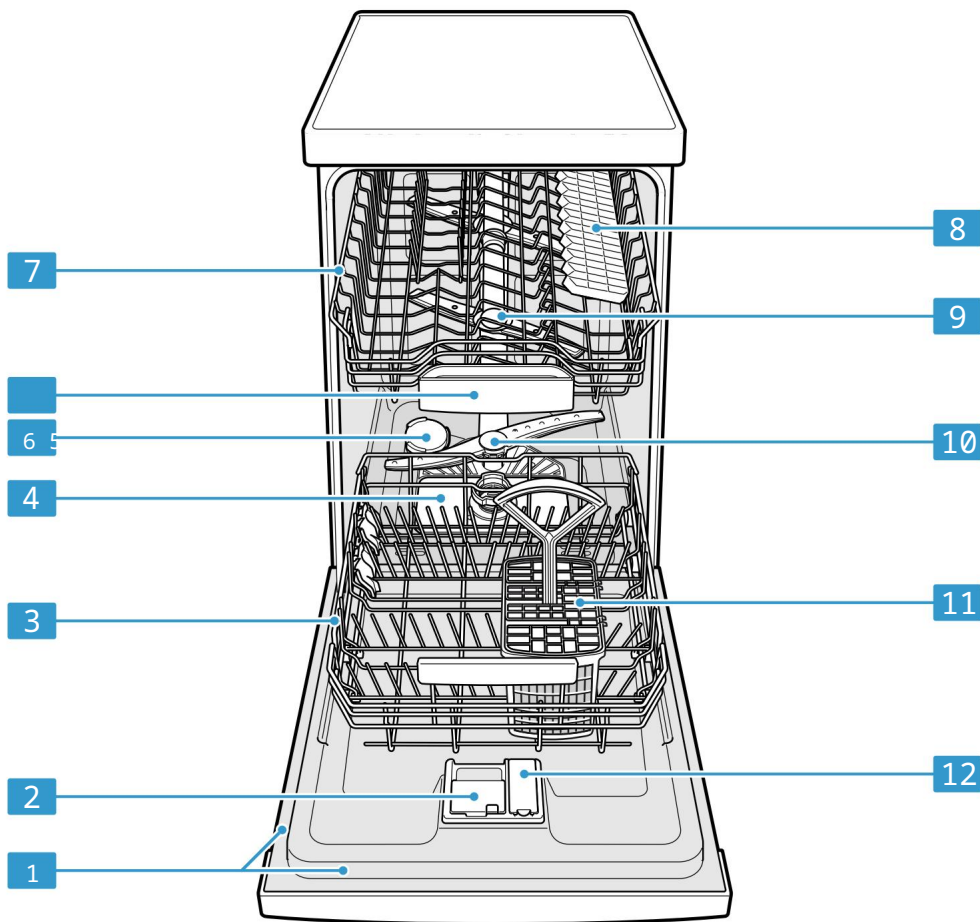
1. Kết nối đầu nối thiết bị cấp kết nối mạng lạnh đến thiết bị.
2. Phích cắm của cáp kết nối
Phích cắm điện của thiết bị phải được kết nối với ổ cắm điện gần thiết bị.

Dữ liệu kết nối của thiết bị được tìm thấy trên bảng tên.
3. Kiểm tra xem phích cắm cáp kết nối mạng đã được cắm chặt chưa.
vào ổ cắm điện.

thiết bị 5 Làm quen với thiết bị

5.1 Thiết bị

Tại đây, bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các thành phần của thiết bị.



Biển tên có số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD)

1 Tên nơi

→ Trang 51 .

Dữ liệu cần thiết cho Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật

→ Trang 50 .

2 Bồn chứa chất tẩy rửa

Chất tẩy rửa được đưa vào khoang chứa chất tẩy rửa.

→ "Chất tẩy rửa", Trang 28

3	Giỏ dưới	Giỏ dưới → Trang 22
4	Hệ thống lọc	Hệ thống lọc → Trang 41
5	Mỏ muối đặc biệt	Đổ muối đặc biệt vào hộp đựng muối đặc biệt. → "Chất tẩy cặn", Trang 24
6	Khay đựng đồ viên giặt	Trong quá trình giặt, viên giặt sẽ tự động rơi từ khoang chứa chất giặt vào khay hứng viên, tại đó chúng có thể hòa tan tối ưu.
7	Bột cao cấp	Giỏ trên cùng → Trang 21
8	Hỗ trợ thêm cho ly và cốc ¹	Hỗ trợ thêm cho ly và cốc → Trang 21
9	Cánh tay phun phía trên	Các vòi phun phía trên rửa sạch bát đĩa trong giỏ phía trên. Nếu các món ăn không được rửa sạch tối ưu, cánh phun phải được làm sạch. → "Làm sạch cánh phun", Trang 42
10	Cánh tay phun dưới	Cánh phun phía dưới rửa sạch bát đĩa trong giỏ phía dưới. Nếu các món ăn không được rửa sạch tối ưu, cánh phun phải được làm sạch. → "Làm sạch cánh phun", Trang 42
11	Giỏ đựng dao kéo	Giỏ đựng dao kéo → "Giỏ đựng dao kéo", Trang 23
12	Bình chứa chất trợ xả	Đổ đầy dung dịch trợ xả vào bình chứa. → "Lắp đặt máy đánh bóng", Trang 26

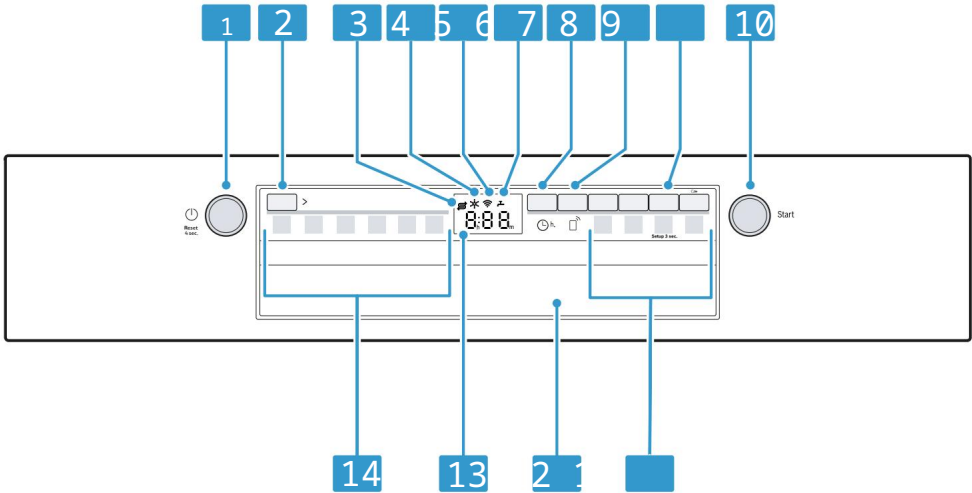
5.2 Các yếu tố kiểm soát

Mọi chức năng của thiết bị đều có thể được điều chỉnh bằng bảng điều khiển. và nhận thông tin về trạng thái hoạt động.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

Làm quen với thiết bị

Với một số phím, bạn có thể thực hiện nhiều chức năng khác nhau.



1	Phím BẬT/TẮT NEXION và phím reset Reset 4 sec.	Bật thiết bị Tắt thiết bị Hủy chương trình	→ Trang 33 → Trang 34 → Trang 34
2	Khóa chương trình	Chương trình	→ Trang 18
3	Đèn cảnh báo đặt lại muối đặc biệt	Máy làm mềm nước	→ "Thêm muối đặc biệt", Trang 25
4	Đèn cảnh báo đặt lại của chất trợ xả	Lắp đặt chất trợ xả	→ "Bôi chất trợ xả", Trang 26
5	Chỉ báo WLAN	Kết nối nhà	→ Trang 37
6	Đèn báo nước vào Đèn báo nước vào		
7	Lập trình bị trì hoãn	Điều chỉnh chương trình bị trì hoãn	→ Trang 33
8	Khởi động từ xa		→ "Khởi động từ xa", Trang 38
9	Chìa khóa Setup 3 sec.	Nhấn giữ khoảng 3 giây Setup 3 sec. trong lúc để mở cài đặt những điều cơ bản.	→ "Sửa đổi cài đặt cơ bản", Trang 37
10	Phím Home Start	Bắt đầu chương trình	→ "Bắt đầu chương trình", Trang 34
11	Phím chương trình và chức năng bổ sung	Chương trình Các tính năng bổ sung	→ "Chương trình", Trang 18 → "Các tính năng bổ sung", Trang 20

12	Tay nắm cửa ¹	Mở cửa thiết bị.
13	Màn hình	Màn hình hiển thị thông tin về thời gian còn lại hoặc cài đặt cơ bản. Sử dụng màn hình và các phím bạn có thể điều chỉnh các thiết lập cơ bản. → "Sửa đổi cài đặt cơ bản", Trang 37
14	Chương trình	Chương trình
Biểu tượng trên màn hình Tùy ¹ thuộc vào thiết bị của thiết bị, Màn hình hiển thị như sau biểu tượng. Ở đây bạn có thể tìm thấy giải thích.		
Mô tả biểu tượng		Mô tả biểu tượng
	Nếu biểu tượng sáng lên Để chăm sóc máy trên màn hình, bạn phải để thực hiện việc chăm sóc máy móc. → "Vệ sinh máy-", cài đặt  Trang 39	 Ngay trước khi bắt đầu của chương trình. → "Đặt nền đặc biệt", Trang 25
	Đổ đầy chất trợ xả khi đèn cảnh báo nạp chất trợ xả bật sáng màn hình. → "Bôi chất trợ xả", Trang 26	 Nếu khóa bảo mật được kích hoạt, biểu tượng sáng lên trong màn hình. → "Kích hoạt khóa của chìa khóa", Trang 34
	Khi đèn cảnh báo thiết lập lại bật sáng của muối đặc biệt trên màn hình, đổ đầy bình với muối đặc biệt ngay lập tức-	 Nếu sự cố xảy ra ở lối vào hoặc lối ra của vì thế, nó có thể là một món quà tuyệt vời trên toàn thế giới. → "Giải quyết nhỏ sự cố", Trang 42

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

Chương trình6 Chương trình

Tổng quan về các chương trình có sẵn được hiển thị ở đây. Tùy thuộc vào
Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị, các chương trình khác nhau có sẵn có thể được
được tìm thấy trên bảng điều khiển của thiết bị.
Tùy thuộc vào chương trình đã chọn, thời lượng của chu trình giặt có thể
thay đổi. Thời lượng của chương trình phụ thuộc vào nhiệt độ nước,
số lượng bát đĩa, mức độ bẩn và chức năng bổ sung
→ Trang 20 đã chọn. Nếu hệ thống trợ xả bị ngắt kết nối,
hoặc không có đủ chất trợ xả, chu trình giặt sẽ kéo dài và mức tiêu thụ năng lượng sẽ tăng lên.

Giá trị tiêu thụ được đưa ra trong hướng dẫn nhanh. Giá trị tiêu thụ là
Chúng đề cập đến các điều kiện hoạt động bình thường và mức độ cứng
của nước từ 13 - 16 °dH. Độ lệch so với các giá trị này có thể xảy ra do ảnh hưởng của nhiều yếu
tố như nhiệt độ nước hoặc áp suất nước máy.

Chương trình	Ứng dụng	Phát triển chương trình và
 Chuyên sâu 70°	Đồ gốm sứ: ■ nồi, chảo, đồ gốm và dao kéo không mỏng manh Mức độ bẩn: ■ thức ăn thừa chứa tinh bột và lòng trắng trứng khô, đóng vảy dày hoặc bị đốt cháy	Căng: ■ Prelacy ■ Giặt 70 °C ■ Làm rõ trung gian ■ Rửa sạch 69 °C ■ Sấy khô
Auto Tự động 45-65°	Đồ gốm sứ: ■ đồ gốm và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: ■ thức ăn còn thừa một chút hiện tại được tuần thủ trong một ho- thậm chí	Cảm biến chủ động: ■ được tối ưu hóa dựa trên mức độ nước bẩn rửa bằng phương tiện hệ thống giác quan- độ phân giải
Eco Tiết kiệm 50°	Đồ gốm sứ: ■ đồ gốm và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: ■ thức ăn còn thừa một chút hiện tại được tuần thủ trong một ho- thậm chí	Chương trình tiết kiệm nhất: ■ Prelacy ■ Giặt 50 °C ■ Làm rõ trung gian ■ Rửa sạch 63 °C ■ Sấy khô

Chương trình	Ứng dụng	Phát triển chương trình
 Im lặng 50	Đồ gồm sử: ■ đồ gồm và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: ■ thức ăn còn thừa một chút hiện tại được tuân thủ trong một ho- thậm chí	Mức độ tiếng ồn thấp: ■ Prelacy ■ Giặt 50 °C ■ Làm rõ trung gian ■ Rửa sạch 65 °C ■ Sấy khô
 Nhanh 65° - 1 giờ	Đồ gồm sử: ■ đồ gồm và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: ■ thức ăn còn thừa một chút dòng điện hiện tại trong nhà	Thời lượng tối thiểu: ■ Giặt 65 °C ■ Làm rõ trung gian ■ Rửa sạch 69 °C ■ Sấy khô
 Làm sạch máy móc	Chỉ sử dụng khi thiết bị không có đồ bên trong.	Vệ sinh máy 70 °C
 Yêu thích	- → "Yêu thích ☆", Trang 19	-

Lưu ý: Thời lượng so sánh vượt trội trong chương trình Eco 50 ° kết quả từ thời gian kéo dài của thời gian ngâm và sấy. Điều này cung cấp các giá trị tối ưu của sự tiêu thụ.

6.1 Cảnh báo cho các viện kiểm tra

Các viện thử nghiệm sẽ nhận được thông tin liên quan đến các thử nghiệm so sánh, ví dụ theo EN60436. Thông tin này đề cập đến điều kiện để thực hiện các thử nghiệm và không bao gồm kết quả cũng không phải giá trị tiêu dùng. Địa chỉ email nơi để hướng dẫn yêu cầu: máy rửa chén@test-appliances.com Đừng quên ghi rõ số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD), có thể tìm thấy trên

biển tên, nằm trên cửa thiết bị.

6.2 Yêu thích ☆

Một số có thể được lưu trữ trên chìa khóa chương trình kết hợp với một chức năng bổ sung.

Lưu chương trình thông qua Ứng dụng Home Connect. Thiết bị được cung cấp từ nhà máy với chương trình giặt sơ được ghi nhớ trên nút này. Chương trình giặt sơ phù hợp với mọi loại của các món ăn. Bằng cách rửa sạch trong lạnh một lần rửa sơ bộ được thực hiện các món ăn. Nếu chương trình đã được tải xuống và trong trạng thái đã giao, nó được hiển thị tên chương trình trong ứng dụng. Màn hình sẽ lần lượt hiển thị "APP" và thời gian còn lại.

Mẹo

- Thông qua ứng dụng Ho-me Connect, bạn có thể tải xuống pro-

Các chức năng bổ sung

- thêm gam và lưu chúng lại
trên phím . ☆¹
- Để khôi phục chương trình về chương trình
giặt sơ đã ghi nhớ,

sử dụng ứng dụng
Kết nối Home hoặc khôi phục cài đặt gốc
cho thiết bị.

bổ sung7 Tính năng bổ sung

Sau đây là tổng quan về các chức năng bổ sung có thể được
điều chỉnh. Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị, một số chức năng có sẵn
Các chức năng bổ sung có trên bảng điều khiển của thiết bị. Tùy thuộc vào chương trình, bạn
có thể chọn một số chức năng bổ sung nhất định.

Biểu tượng Ứng dụng Chức năng Bổ sung

))) ⁺	Siêu khô	■ Để có được kết quả sấy khô tốt hơn, nhiệt độ rửa được tăng lên và giai đoạn sấy khô kéo dài. ■ Đặc biệt thích hợp để sấy khô các bộ phận nhựa. ■ Tiêu thụ năng lượng tăng nhẹ và thời gian của chương trình được kéo dài.
Speed + Perfect ⁺	Tốc độ hoàn hảo+	■ Thời gian giảm 15% xuống còn 75% tùy thuộc vào chương trình giặt. ■ Chức năng bổ sung có thể được kích hoạt trước để bắt đầu chương trình và cũng tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình phát triển chương trình. ■ Tiêu thụ nước và năng lượng tăng lên.

Thiết bị8 Thiết bị

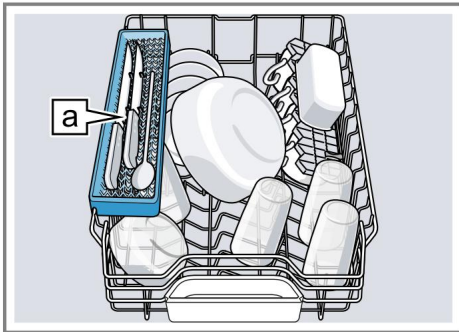
Thiết bị phụ thuộc vào mô hình
của thiết bị.

Tổng quan được hiển thị ở đây
về các thiết bị có thể có của
thiết bị và cách sử dụng.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

8.1 Bột cao cấp

Đặt cốc, ly và đĩa nhỏ vào giỏ trên cùng.



Giá đỡ dao Để có không ^a

gian cho các mảnh dao

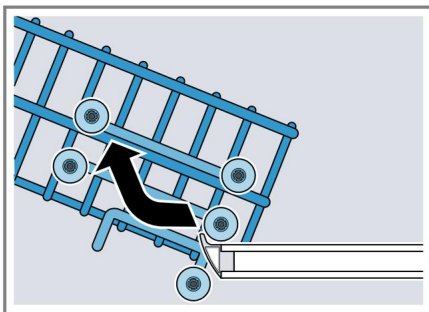
Đối với những món ăn lớn hơn, có thể thay đổi chiều cao của giỏ đựng phía trên.

Điều chỉnh giỏ hàng trên cùng với trò chơi của bánh xe

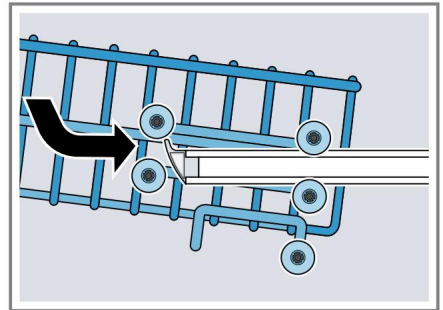
Dùng để rửa những món ăn lớn

Trong giỏ đựng bát đĩa, hãy điều chỉnh độ cao lắp của giỏ trên.

1. Tháo giỏ đựng phía trên.
2. Tháo giỏ ra.



3. Đặt giỏ lên trên các trò chơi bánh xe trên (cấp 3) hoặc dưới (cấp 1).

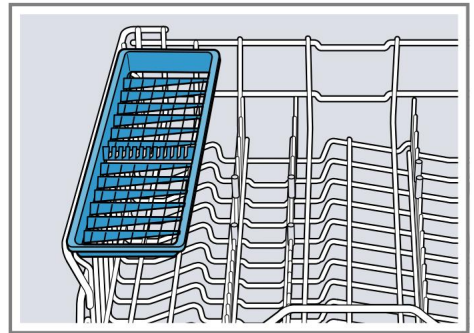


Đảm bảo giỏ được đặt cân bằng (các cạnh được đặt ở cùng độ cao).

4. Đặt giỏ vào đúng vị trí.

8.2 Giá để dao

Sử dụng dao và giá đựng dao kéo dài.



8.3 Hỗ trợ thêm cho ly và cốc

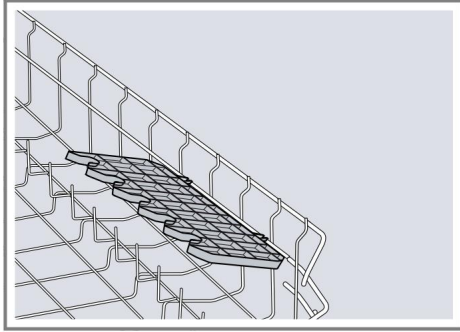
Hỗ trợ bổ sung và không gian bên dưới nó có thể là

dùng để đựng những chiếc cốc, ly nhỏ hoặc dao kéo lớn,

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

là Thiết bị

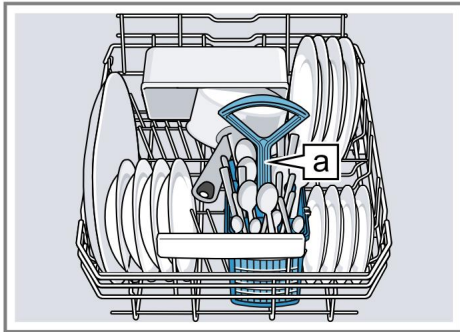
chẳng hạn như thìa nấu ăn hoặc dao kéo phục vụ.



Khi không cần hỗ trợ
đối với ly và cốc, có thể gấp xuống
hướng lên.

8.4 Giỏ dưới

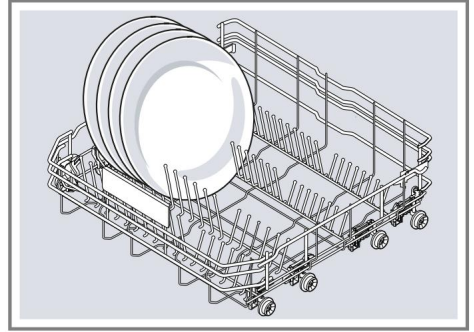
Đặt các nồi và đĩa vào
giỏ dưới.



Giỏ đựng dao kéo ^a ¹

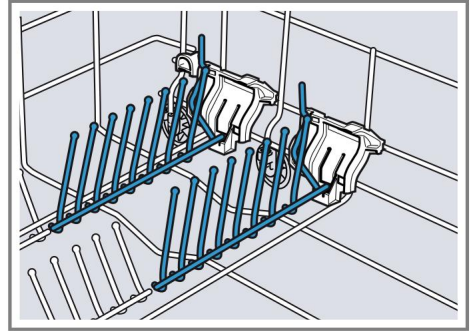
Có thể đặt các đĩa lớn có đường kính lên tới
31 cm vào

giỏ dưới như hình minh họa
trong hình minh họa.



8.5 Thanh gấp

Sử dụng thanh gấp để sắp xếp bát đĩa của bạn
một cách an toàn,
ví dụ như Plato.



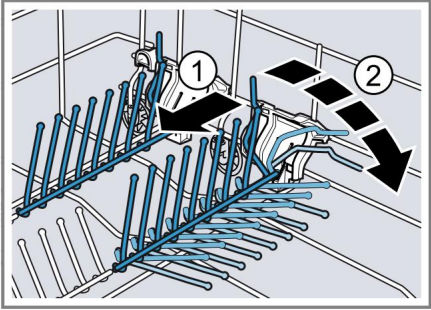
Để phân phối cháo tốt hơn,
đài phun nước và ly có thể thu gọn
thanh gấp.

Gập thanh gấp xuống Gập thanh gấp xuống ¹
khi không cần thiết.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

Trước khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên, hãy

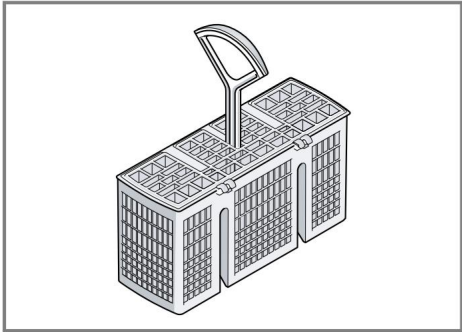
1. Đẩy cần gạt về phía trước
① và gấp các thanh lại. ②



2. Để có thể sử dụng
thanh gấp, gấp chúng xuống
bên trên.
✓ Các thanh gấp khớp với nhau
chế độ có thể nghe được.

8.6 Giỏ đựng dao kéo

Bộ đồ ăn được đặt trong giỏ
luôn luôn pha trộn, với cực đoan
hướng xuống dưới.



8.7 Chiều cao của giỏ đựng bát đĩa

Điều chỉnh giỏ đựng bát đĩa ở độ cao thích hợp.

Chiều cao thiết bị 81,5 cm với giỏ đựng dao kéo

Mức độ	Bộ cao cấp 22 cm	Giỏ dưới
1 Ø máx.		30 cm/31 cm → Trang 22
2 Ø máx.	24,5 cm	27,5 cm
3 Ø máx.	27 cm	25 cm

lần đầu tiên Trước

sử dụng thiết bị lần đầu tiên
chỉ một lần thôi

9.1 Thực hiện hiệp đầu tiên

đang trên đường đi

Trước khi khởi động lần đầu hoặc sau
khi thiết lập lại
cần phải điều chỉnh cài đặt gốc.

Mẹo: Kết nối thiết bị với
thiết bị di động. Sử dụng ứng dụng-

Home Connect cho phép bạn thực hiện
cài đặt một cách thuận tiện.

→ "Kết nối tại nhà", Trang 37

Yêu cầu: Thiết bị đã được cài đặt
và được kết nối. → Trang 11

1. Thêm muối đặc biệt. → Trang 25
2. Sử dụng chất trợ xả. → Trang 26
3. Kết nối thiết bị. → Trang 33
4. Điều chỉnh bộ làm mềm nước.
→ Trang 24
5. Điều chỉnh lượng chất trợ xả
nối đầu. → Trang 27
6. Thêm chất tẩy rửa. → Trang 28

là một chất làm mềm nước

7. Bắt đầu chương trình dọn dẹp với nhiệt độ rửa cao nhất mà không cần rửa bát đĩa. → Trang 34
Do có thể có vết bẩn nước và các chất cặn bã khác, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh thiết bị mà không cần rửa bát đĩa trước khi sử dụng lần đầu.

Mẹo: Những thiết lập này và các thiết lập cơ bản khác có thể được thay đổi Trang 35
có thể sửa đổi bất cứ lúc nào.

Máy làm mềm nước10 Máy làm mềm nước

Nước cứng và nước vôi để lại dấu vết của cặn vôi trên bát đĩa và trong bồn rửa của thiết bị và có thể làm tắc nghẽn các bộ phận của thiết bị.

Để đạt được kết quả giặt tốt, bạn có thể tẩy cặn nước.
với muối đặc biệt và chất làm mềm nước.
Để tránh làm hỏng thiết bị,
Nước có độ cứng lớn hơn 7 °dH phải được tẩy cặn.

10.1 Tổng quan về cài đặt độ cứng của nước

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các giá trị có thể được thiết lập cho độ cứng của nước.
Độ cứng của nước có thể được tham khảo với công ty cung cấp nước địa phương của nước hoặc xác định bằng máy đo độ cứng của nước.

Độ cứng của nước °dH	Grado de dureza mmol/l	Giá trị điều chỉnh
0 - 6	trộn	0 - 1,1
7 - 8	trộn	1,2 - 1,4
9 - 10	phương tiện truyền thông	1,5 - 1,8
11 - 12	phương tiện truyền thông	1,9 - 2,1
13 - 16	phương tiện truyền thông	2,2 - 2,9
17 - 21	màng cứng	3,0 - 3,7
22 - 30	màng cứng	3,8 - 5,4
31 - 50	màng cứng	5,5 - 8,9

Lưu ý: Điều chỉnh thiết bị ở mức độ xác định độ cứng của nước.
→ "Điều chỉnh
"chất tẩy cặn", Trang 24
Với độ cứng của nước là 0 - 6 °dH bạn có thể không cần muối chuyên dụng cho máy rửa chén và ngắt kết nối máy làm mềm nước.
→ "Ngắt kết nối máy làm mềm nước",
Trang 25

10.2 Điều chỉnh máy làm mềm nước
Điều chỉnh thiết bị theo mức độ cứng của nước.

1. Tìm hiểu độ cứng của nước và giá trị điều chỉnh thích hợp.
→ "Tổng quan về các thiết lập của độ cứng của nước",
Trang 24
2. Sao xung).

3. Để mở cài đặt cơ bản,
giữ chặt để Setup 3 sec.
3 giây.

✓ Hxx xuất hiện trên màn hình.

✓ Màn hình hiển thị . **set**

4. Nhấn liên tục cho đến khi

điều chỉnh mức độ cứng của
nước tương ứng.

Thiết bị được cung cấp từ nhà máy
với cài đặt H04.

5. Nhấn trong 3 giây để lưu cài đặt.

✓ Máy làm mềm nước đã được điều chỉnh.

10.3 Muối đặc biệt

Với loại muối đặc biệt, bạn có thể khử
canxi trong nước.

Thêm muối đặc biệt

Khi đèn cảnh báo bật sáng

bổ sung muối đặc biệt, đổ đầy bình bằng muối
đặc biệt ngay trước khi bắt đầu

chương trình. Việc tiêu thụ muối đặc
biệt phụ thuộc vào mức độ cứng

của nước. Mức độ càng cao

Nước càng cứng thì lượng muối đặc biệt
tiêu thụ càng nhiều.

CHÚ Ý

Chất tẩy rửa có thể làm hỏng máy làm mềm nước.

- Chỉ đổ muối đặc biệt vào bình làm mềm nước

rửa chén.

Muối rửa chén đặc biệt có thể làm hỏng bồn rửa
do bị ăn mòn.

- Để làm sạch muối bị đổ trong bình, hãy đổ
đầy lại bình.
với muối đặc biệt ngay trước khi chương
trình bắt đầu.

1. Mở nắp bình xăng
của muối đặc biệt và loại bỏ nó.

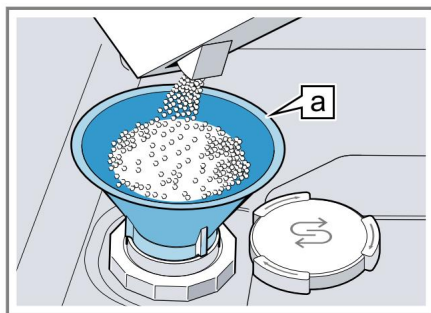
2. Trước khi sử dụng lần đầu
thắng ba: lắp đầy hoàn toàn
bể chứa nước.

3. Lưu ý: Chỉ sử dụng muối rửa chén chuyên
dụng.

Không sử dụng viên muối.

Không sử dụng muối ăn.

Đổ muối đặc biệt vào bể.



Phễu **a**¹

Đổ đầy bình
với muối đặc biệt. Theo cách này,
di chuyển và xả nước có trong bể.

4. Đậy nắp bình và xoay nó
kéo nó để đóng lại.

10.4 Ngắt kết nối máy làm mềm nước

Nếu đèn cảnh báo đặt lại bật sáng

muối đặc biệt gây khó chịu, ví dụ nếu nó là
sử dụng chất tẩy rửa kết hợp với
chất thay thế muối tẩy cặn,
có thể bị vô hiệu hóa.

Sử dụng

Để tránh làm hỏng thiết bị, chỉ ngắt kết nối bộ
làm mềm nước trong

các trường hợp sau đây:

- Độ cứng của nước tối đa là 21 °dH và đang
được sử dụng
một chất tẩy rửa kết hợp với chất thay thế
muối tẩy cặn.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

Lắp đặt chất trợ xả

Chất tẩy rửa có chất thay thế của muối tẩy cặn thường có thể được sử dụng, theo dữ liệu của nhà sản xuất, chỉ lên đến một độ cứng của nước 21 °dH mà không cần thêm không có muối đặc biệt.

- Độ cứng của nước là 0 - 6 °dH. Nhiệt độ có thể được bỏ qua. muối đặc biệt.

1. Sao xung).
2. Để mở cài đặt cơ bản, giữ chặt để Setup 3 sec. 3 giây.

- ✓ Hxx xuất hiện trên màn hình.
- ✓ Màn hình hiển thị . **set**

3. Nhấn liên **Start** cho đến khi H00 xuất hiện trên màn hình.
4. Nhấn trong 3 giây để lưu cài đặt. **Setup 3 sec**

- ✓ Máy làm mềm nước đã tắt và phi công cảnh báo bổ sung muối bị vô hiệu hóa.

Lưu ý: Khi thay đổi chất tẩy rửa kết hợp với chất thay thế muối đối với chất tẩy rửa không có chất phụ gia, hãy chắc chắn để điều chỉnh lại máy làm mềm nước đến mức độ cứng của nước thích hợp.

→ "Điều chỉnh "chất tẩy cặn", Trang 24

10.5 Tái tạo máy làm mềm nước

Để giữ cho chức năng làm mềm nước không bị gián đoạn, thiết bị thực hiện tái tạo chất tẩy dầu mỡ theo định kỳ.

Tái tạo máy làm mềm nước Nó được thực hiện trong tất cả các chương trình trước khi quá trình giặt chính kết thúc. Thời gian vận hành và giá trị tiêu thụ, ví dụ, của nước và năng lượng tăng lên.

Tổng quan về các giá trị của tiêu thụ trong quá trình tái tạo chất làm mềm

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về thời lượng bổ sung tối đa và giá trị tiêu thụ của quá trình tái tạo chất tẩy cặn.

Tái tạo máy làm mềm nước sau x chu kỳ giặt giữ	6
Thời gian bổ sung tính bằng phút	6
Tiêu thụ quá mức nước tính bằng lít	5
Tiêu thụ dòng điện dư thừa tính bằng kWh	0,05

Các giá trị tiêu thụ được chỉ ra Chúng là những giá trị được đo trong phòng thí nghiệm, đã được xác định theo tiêu chuẩn hiện hành và dựa trên trong chương trình Eco 50°, cũng như ở giá trị cài đặt tại nhà máy độ cứng của nước ở mức 13 - 16 °dH.

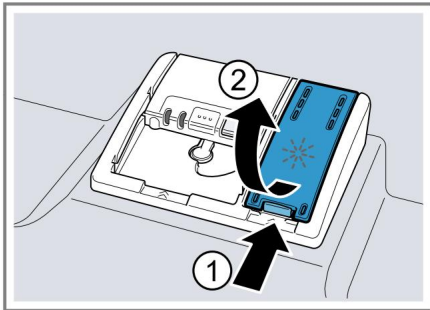
chất trợ xả11 Lắp đặt chất trợ xả

11.1 Chất làm sáng

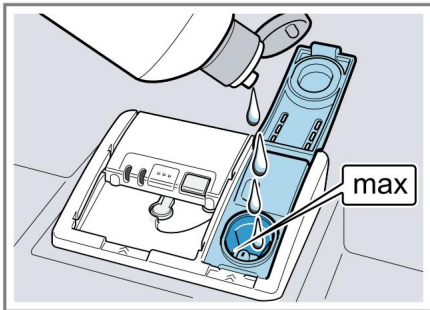
Để có kết quả sấy khô tối ưu, sử dụng chất làm sáng. Chỉ sử dụng một chất trợ xả thích hợp cho máy rửa chén gia đình.

Đổ chất trợ xả Đổ đầy chất trợ xả khi nó Bật đèn báo nạp nước trợ xả. Chỉ sử dụng nước trợ xả phù hợp với máy rửa chén gia dụng.

1. Nhấn vào tab trên nắp từ bề chứa chất trợ xả và nâng nó lên. ②



2. Bôi chất trợ xả đến vạch làm đầy tối đa.



3. Nếu chất trợ xả tràn ra ngoài, hãy lấy nó ra khỏi bể.
Có thể đổ chất trợ xả gây ra sự hình thành quá mức của bọt trong chu trình giặt.
 4. Đóng nắp bình nhiên liệu.
chất trợ xả.
- ✓ Nắp đóng vào vị trí với một tiếng kêu tách.

11.2 Điều chỉnh lượng chất trợ xả

Thay đổi lượng chất trợ xả khi còn sót lại những vết bẩn hoặc vết ố cặn vôi trên bát đĩa.

1. Sao xung (↻).

2. Để mở cài đặt cơ bản, giữ chặt để Setup 3 sec. 3 giây.

- ✓ Hxx xuất hiện trên màn hình.

- ✓ Màn hình hiển thị . **set**

3. Nhấn liên tục cho đến khi màn hình hiển thị giá trị nhà máy thiết lập r04. Setup 3 sec.
4. Nhấn liên tục Start cho đến khi điều chỉnh lượng thích hợp chất trợ xả.

- Với mức thấp, ít chất trợ xả được thêm vào trong chu trình xả và

những tấm màn che trên đồ gốm.

- Với cấp độ cao hơn thì được thêm vào nhiều chất trợ xả hơn trong chu trình giặt, làm giảm vết nước và bạn nhận được kết quả sấy khô tốt hơn.

5. Nhấn trong 3 giây để lưu cài đặt. Setup 3 sec.

- ✓ Lượng chất trợ xả là chặt.

11.3 Ngắt kết nối hệ thống trợ xả

Nếu đèn cảnh báo đặt lại bật sáng chất trợ xả gây khó chịu, ví dụ nếu nó là sử dụng chất tẩy rửa kết hợp với thành phần làm sáng, nó có thể là vô hiệu hóa cài đặt chất trợ xả.

Mẹo: Vai trò của chất trợ xả bị hạn chế khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp. Kết quả thường tốt hơn khi sử dụng chất trợ xả.

1. Sao xung (↻).

2. Để mở cài đặt cơ bản, giữ chặt để Setup 3 sec. 3 giây.

- ✓ Hxx xuất hiện trên màn hình.

- ✓ Màn hình hiển thị . **set**

Nó là chất tẩy rửa

3. Nhấn liên tục cho đến khi màn hình hiển thị giá trị nhà máy thiết lập 04.
Setup 3 sec
4. Nhấn liên tục cho đến khi 00 xuất hiện trên màn hình.
Start
5. Nhấn trong 5 giây để lưu cài đặt.
Setup 3 sec

✓ Hệ thống trợ xả đã tắt và đèn cảnh báo nạp trợ xả cũng tắt.

Lưu ý: Khi thay đổi chất tẩy rửa kết hợp với chất trợ xả hoặc chất tẩy rửa không có chất phụ gia, hãy đảm bảo điều chỉnh hệ thống trợ xả để lượng nước trợ xả phù hợp.

→ "Điều chỉnh lượng chất trợ xả",
Trang 27

Chất tẩy rửa12 Chất tẩy rửa

12.1 Chất tẩy rửa phù hợp

Chỉ sử dụng chất tẩy rửa phù hợp dành cho máy rửa chén. Cả hai loại chất tẩy rửa một thành phần đều phù hợp giống như những cái kết hợp. Để đạt được kết quả tối ưu Khi giặt và sấy, sử dụng chất tẩy rửa một thành phần kết hợp với muối chuyên dụng và nước trợ xả riêng biệt. Chất tẩy rửa mạnh mẽ hiện đại

→ Trang 25
→ Trang 26

Họ thường sử dụng công thức có tính kiềm thấp với enzyme.

Enzym phân hủy tinh bột và albumin. Để loại bỏ vết bẩn

có màu, ví dụ như trà hoặc tương cà, Họ thường sử dụng thuốc tẩy gốc oxy.

Lưu ý: Tuân thủ các hướng dẫn của nhà sản xuất của từng loại chất tẩy rửa.

Mẹo: Bạn có thể mua chất tẩy rửa phù hợp trực tuyến qua trang web của chúng tôi hoặc thông qua Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật.

→ Trang 50

Viên nén

Các viên thuốc phù hợp cho tất cả các công việc giặt giũ và không cần phải định lượng chúng.

Trong trường hợp chương trình có thời lượng giảm, có thể là những viên thuốc không hòa tan hoàn toàn và để lại cặn chất tẩy rửa. Hiệu quả việc giặt giũ có thể bị ảnh hưởng.

Bột giặt

Chất tẩy rửa dạng bột được khuyến khích sử dụng cho các chương trình giặt ngắn hạn.

Liều lượng có thể được điều chỉnh cho phù hợp mức độ bẩn.

Chất tẩy rửa dạng lỏng

Chất tẩy rửa dạng lỏng hoạt động với nhanh hơn và được khuyến nghị cho các chương trình ngắn hạn không có đã giặt trước.

Có thể xảy ra trường hợp chất tẩy rửa dạng lỏng chảy ra khỏi khoang chứa chất tẩy rửa ngay cả khi khoang đã đóng. Không Đó là một khiếm khuyết và không nghiêm trọng nếu những điều sau đây được tính đến:

- Chỉ chọn một chương trình mà không có đã giặt trước.
- Không cài đặt chế độ trì hoãn khi bắt đầu chương trình.

Liều lượng có thể được điều chỉnh cho phù hợp mức độ bẩn.

Chất tẩy rửa một thành phần

Chất tẩy rửa một thành phần là những sản phẩm ngoài chất tẩy rửa không chứa bất kỳ thành phần nào khác, ví dụ như chất tẩy rửa trong bạch tuộc hoặc chất lỏng.

Bột giặt hoặc chất tẩy rửa dạng lỏng cho phép điều chỉnh liều lượng riêng theo mức độ bẩn của

đồ gốm sứ.

Để có được kết quả tốt hơn

Khi giặt và sấy khô, hãy sử dụng thêm muối trợ xả chuyên dụng. → Trang 25 và

→ Trang 26 .

Chất tẩy rửa kết hợp

Ngoài các chất tẩy rửa một thành phần truyền thống, còn có

tiếp thị một loạt các chất tẩy rửa với các chức năng bổ sung. Ngoài ra

Ngoài chất tẩy rửa, các sản phẩm này còn chứa chất trợ xả và chất thay thế muối tẩy cặn (3 trong

1) và, tùy thuộc vào sự kết hợp

(4 trong 1, 5 trong 1, ...), các thành phần các tính năng bổ sung như, ví dụ, bảo vệ thủy tinh hoặc thép không gỉ sáng bóng.

Theo dữ liệu của nhà sản xuất, nhìn chung, chất tẩy rửa kết hợp chỉ có tác dụng ở một mức độ cứng nhất định.

của nước 21 °dH. Nếu mức độ

độ cứng của nước lớn hơn

21 °dH, cần thêm muối chuyên dụng và nước

trợ xả. Để có kết quả giặt và sấy tối ưu,

chúng tôi khuyến nghị sử dụng muối chuyên

dụng và nước trợ xả bắt đầu từ độ cứng nước 14 °dH.

Khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp, chương trình giặt là

tự động điều chỉnh để có được chế độ giặt và sấy tối ưu.

12.2 Chất tẩy rửa không phù hợp

Không sử dụng chất tẩy rửa có thể

gây hư hỏng cho thiết bị hoặc

nguy hiểm cho sức khỏe.

Nước rửa tay

Chất tẩy rửa tay có thể gây tích tụ quá mức

bột và gây hư hỏng cho

thiết bị.

Chất tẩy rửa có chứa clo

Cặn clo trên bát đĩa

có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe của bạn.

12.3 Chỉ định trên

chất tẩy rửa

Hãy lưu ý đến các hướng dẫn liên quan đến chất

tẩy rửa đang sử dụng

nhặt ký.

- Các sản phẩm làm sạch mang nhãn "Bio" hoặc "Eco" thường kết hợp một

một lượng nhỏ hơn các tác nhân hoạt động

hoặc thậm chí loại bỏ hoàn toàn một số chất

nhất định (ví dụ,

(lý do bảo vệ môi trường). Hiệu quả của

việc làm sạch

có thể bị giới hạn.

- Điều chỉnh chất trợ xả và chất tẩy cặn theo chất tẩy rửa đơn thành phần hoặc kết hợp được sử dụng.

- Chất tẩy rửa có chất thay thế của muối tẩy cặn có thể được sử dụng, theo dữ liệu của nhà sản xuất, chỉ lên đến một mức độ cứng của nước được xác định, nói chung 21 °dH, không cần sử dụng muối đặc biệt. Để có kết quả giặt và sấy tối ưu, Chúng tôi khuyến bạn nên sử dụng muối đặc biệt có độ cứng của nước bắt đầu từ 14 °dH.

- Để ngăn chặn chất tẩy rửa với lớp bọc tan trong nước sẽ vón cục, chỉ giữ lớp bọc bằng lau khô tay và chỉ đặt vào buồng khô hoàn toàn khô.

- Ngay cả khi đèn cảnh báo bật sáng, thông báo bổ sung chất trợ xả và muối đặc biệt, các chương trình rửa được phát triển tại sự hoàn hảo khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp.

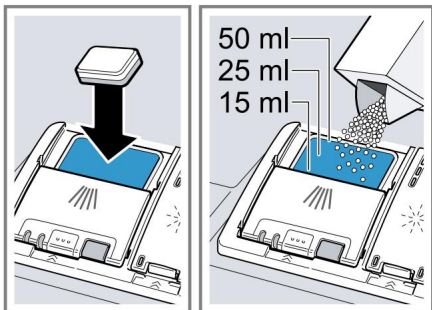
- Chức năng của chất tẩy rửa bị hạn chế khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp. Khi sử dụng chất tẩy rửa, nhìn chung, kết quả là

kết quả tốt hơn.

- Sử dụng viên nén có tác dụng làm khô đặc biệt.

12.4 Thêm chất tẩy rửa

1. Nhấn cần nhả để mở khoang chứa chất tẩy rửa.



Nếu bạn sử dụng viên tẩy rửa, Chỉ cần một viên là đủ. Đặt các viên thuốc theo chiều ngang.

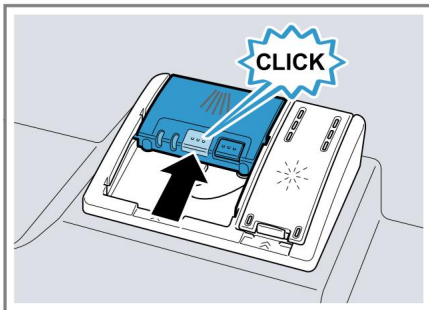
Nếu bạn sử dụng bột giặt hoặc chất lỏng, vui lòng tuân thủ hướng dẫn về liều lượng của nhà sản xuất và vạch chia liều lượng trên ngăn chứa chất tẩy rửa.

Đối với bát đĩa có mức độ bẩn trung bình, 20-25 ml chất tẩy rửa là đủ.

Chất tẩy rửa. Nếu bát đĩa chỉ bị bẩn nhẹ, có thể sử dụng một lượng ít hơn một chút.

của chất tẩy rửa.

3. Đóng nắp buồng đốt. chất tẩy rửa.



- ✓ Nắp đóng vào vị trí với một tiếng kêu tách.
- ✓ Buồng chứa chất tẩy rửa mở ra tự động trong quá trình phát triển chương trình tại thời điểm này phù hợp theo chương trình của chu trình giặt đã chọn. Bột giặt hoặc chất tẩy rửa dạng lỏng được phân phối bên trong thùng máy rửa chén và hòa tan. Các viên giặt rơi vào khay thu gom.

viên giặt và hòa tan theo liều lượng. Không

Không đặt bất kỳ vật gì vào khay đựng thuốc

của chất tẩy rửa để viên thuốc có thể hòa tan đều.

Mẹo: Nếu sử dụng chất tẩy rửa bột và một chương trình với chức năng giặt sơ được chọn, bạn có thể thêm thêm một ít chất tẩy rửa vào bên trong cửa thiết bị.

13 Bộ đồ ăn

Chỉ rửa những món ăn phù hợp với máy rửa chén.

Lưu ý: Các đồ trang trí bằng thủy tinh, nhôm hoặc bạc có thể bị mất màu hoặc đổi màu.

trong quá trình rửa. Các loại kính những thứ mỏng manh có thể trở nên đục sau một số chu trình giặt.

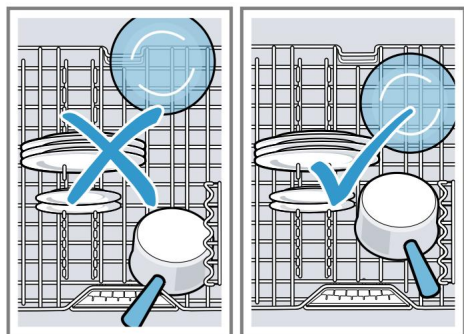
13.1 Thiệt hại đối với đồ thủy tinh và đồ gốm

Chỉ rửa đồ thủy tinh và đồ sứ có nhãn hiệu an toàn với máy rửa chén của nhà sản xuất. Tránh làm hỏng đồ thủy tinh và đồ sứ.	
Gây ra Các loại đồ dùng trên bàn ăn sau đây không phải là thích hợp để rửa bằng máy rửa chén: ■ Đồ dùng bằng gỗ hoặc đồ gốm ■ Đồ thủy tinh và bình trang trí đồ dùng trên bàn ăn tinh xảo hoặc cổ hoặc có giá trị ■ Các thành phần làm bằng vật liệu không phải nhựa chống nước nóng ■ Bộ đồ ăn bằng đồng và thiếc ■ Đồ dùng trên bàn ăn có dấu vết của tro, sáp, mỡ bôi trơn và sơn ■ Những mảnh đồ gốm rất nhỏ	Sự giới thiệu Chỉ rửa những món ăn có đánh dấu nhà sản xuất có thể dùng được trong máy rửa chén.
Thành phần hóa học của chất tẩy rửa gây ra hư hỏng. Sản phẩm làm sạch hiệu suất cao hàm lượng kiềm ăn da hoặc axit kết hợp với nhôm, đặc biệt là trong thương mại hoặc công nghiệp, không thích hợp cho máy rửa chén.	Sử dụng chất tẩy rửa được chỉ định bởi nhà sản xuất đánh giá là nhẹ hoặc không gây kích ứng. Nếu sử dụng sản phẩm làm sạch với hàm lượng kiềm hoặc axit ăn da cao, đặc biệt là trong lĩnh vực thương mại hoặc công nghiệp, không được đặt các mảnh nhôm trong bình chứa của thiết bị.
Nhiệt độ nước của chương trình quá cao.	Chọn chương trình có nhiệt độ thấp hơn. Lấy đồ thủy tinh và dao kéo ra khỏi thiết bị ngay sau khi hoàn thành chương trình.

13.2 Cho bát đĩa vào

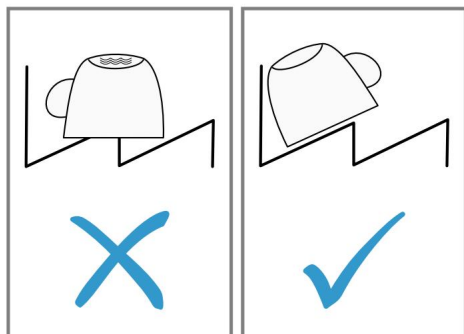
Đặt các món ăn đúng cách để tối ưu hóa kết quả giặt và tránh làm hỏng cả hai món ăn và trên thiết bị. Lưu ý: Tải giỏ đựng bát đĩa để không có mảnh nào của	đồ gốm sứ nhô ra ngoài và ngăn không cho cửa đóng lại. Nếu các mảnh đồ gốm nhô ra ngoài của các món ăn, trong suốt chương trình giặt, những thứ này có thể đẩy cửa, khiến nó mở ra và gây rò rỉ hơi nước và
--	---

nước ở khu vực cửa ra vào. Điều này có thể gây hư hỏng đồ nội thất.



Mẹo Sử dụng

- thiết bị này giúp tiết kiệm năng lượng và nước so với giặt bằng tay.
 - Trên trang web của chúng tôi, bạn sẽ tìm thấy các ví dụ miễn phí về cách xếp bát đĩa vào thiết bị một cách hiệu quả.
 - Để tiết kiệm năng lượng và nước, hãy cho đồ vào máy rửa chén cho đến khi đạt đến số lượng bát đĩa được chỉ định (tải trọng tiêu chuẩn với bát đĩa và dao kéo).
- "Dữ liệu kỹ thuật", Trang 52
- Để có kết quả giặt và sấy tối ưu, hãy đặt các vật dụng có nhiều hình cong hoặc lỗ rỗng ở một góc để nước có thể thoát ra ngoài.

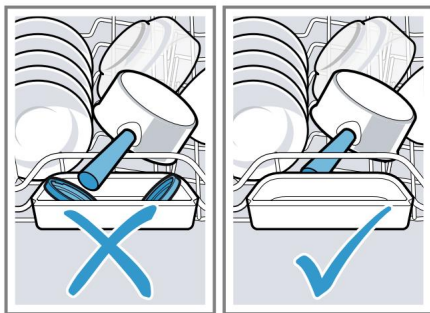


1. Loại bỏ các mảnh vụn thức ăn lớn nhất.

Để tiết kiệm tài nguyên, không nên rửa bát đĩa dưới vòi nước chảy.

2. Cẩn thận khi cho bát đĩa vào máy: - Đặt bát đĩa bẩn nhiều, ví dụ như nồi, vào giỏ dưới. Tia nước mạnh hơn sẽ rửa sạch bát đĩa tốt hơn.

- Để tránh làm hỏng bát đĩa, hãy đặt bát đĩa ở vị trí chắc chắn và an toàn để chúng không bị đổ.
- Để tránh bị thương, hãy đặt dao kéo với mặt nhọn hoặc sắc hướng xuống dưới.
- Đặt các thùng chứa có lỗ hướng xuống dưới để nước không tích tụ bên trong.
- Không chặn cánh tay phun quay.
- Không để các vật dụng nhỏ vào khay hứng viên giặt và không để bát đĩa chặn vào khay để không làm tắc nắp ngăn giặt.



13.3 Dọn dẹp bát đĩa

CẢNH BÁO

Nguy cơ chấn thương!

Các món ăn nóng có thể gây ra

Bỏng da. Các món ăn nóng rất dễ bị va đập và vỡ, gây thương tích.

bởi vì.

- ▶ Vào cuối chương trình, chờ đợi
Để bát đĩa nguội bớt trước khi mở cửa.

1. Để tránh những giọt nước rơi xuống nước trong bát đĩa, lấy bát đĩa ra từ dưới lên trên.
2. Kiểm tra xem bình chứa và các phụ kiện có bẩn không và vệ sinh nếu cần thiết.

→ "Chăm sóc vệ sinh",

Trang 39

cơ bản14 Xử lý cơ bản

14.1 Bật thiết bị

- ▶ Sao xung.

Chương trình được cài đặt sẵn

Tiết kiệm 50°.

Chương trình Eco 50° là chương trình đặc biệt thân thiện với môi trường. với môi trường và lý tưởng cho các món ăn có mức độ bẩn nhất định bình thường. Đây là chương trình hiệu quả nhất về mặt kết hợp

mức tiêu thụ năng lượng và nước cho loại đồ dùng trên bàn ăn này và chứng minh sự tuân thủ các quy định về thiết kế sinh thái của EU.

Nếu thiết bị không được sử dụng cho

Sau 10 phút, nó sẽ tự động tắt.

14.2 Điều chỉnh chương trình

Để điều chỉnh chu trình giặt cho phù hợp làm bẩn bát đĩa, hãy đặt chương trình phù hợp.

Yêu cầu: Cửa thiết bị là đóng cửa.

- ▶ Nhấn phím chương trình nhiều lần cho đến khi chương trình được cài đặt. phù hợp.
- ✓ Chương trình và Đèn LED parpadea.
- ✓ Thời lượng còn lại của chương trình sẽ được hiển thị trên màn hình.

14.3 Thiết lập chức năng bổ sung

Để hoàn tất chương trình giặt đã chọn, bạn có thể điều chỉnh chức năng bổ sung.

Lưu ý: Các tính năng bổ sung có sẵn tùy thuộc vào

chương trình đã chọn.

- ▶ Nhấn phím chức năng bổ sung tương ứng.

→

"Các tính năng bổ sung", Trang 20

- ✓ Chức năng bổ sung được thiết lập và phím chức năng bổ sung sẽ nhấp nháy.

14.4 Điều chỉnh lịch trình hoãn lại

Sử dụng chức năng này, bạn có thể trì hoãn thời điểm bắt đầu phiên họp tối đa 24 giờ.

chương trình đã chọn.

1. Sao xung.
- ✓ Màn hình hiển thị "h:01".
2. Thiết lập chương trình mong muốn với .
3. Nhấn để Start.
- ✓ kích hoạt chế độ lập trình trễ.

Mẹo: Tắt tính năng lập lịch

trì hoãn bằng cách nhấn liên tục cho 

đến khi màn hình hiển thị "h:00".

Đó là cách xử lý cơ bản

14.5 Bắt đầu chương trình

- ▶ Nhấn  Start.
- ✓ Chương trình đã kết thúc khi "0h:00m" xuất hiện trên màn hình.

Ghi chú

- Nếu bạn muốn giới thiệu các mảnh các món ăn bổ sung trong quá trình hoạt động, không sử dụng khay để thu thập viên chất tẩy rửa làm tay cầm

giỏ trên. Họ có thể vào tiếp xúc với viên chất tẩy rửa bán hòa tan.

- Chỉ có thể thay đổi chương trình đang chạy bằng cách hủy nó.

→

"Hủy chương trình", Trang 34

- Để tiết kiệm năng lượng, thiết bị là tự động ngắt kết nối sau 1 phút khi hoàn tất chương trình. Nếu cửa được mở từ thiết bị ngay sau khi kết thúc chương trình, thiết bị ngắt kết nối sau 4 giây.

14.6 Kích hoạt khóa phím

Khóa chìa khóa ngăn chặn thiết bị được xử lý không cố ý hoặc không đúng cách trong quá trình vận hành.

- ▶ Nhấn  trong khoảng 3 giây phím số 2.
- ✓ Khóa phím được kích hoạt và tự động hủy kích hoạt khi chương trình kết thúc.

- ✓ Khi lái xe thiết bị, màn hình nhấp nháy .
- ✓ Trong trường hợp mạng bị lỗi, khóa phím vẫn được kích hoạt.

14.7 Vô hiệu hóa khóa các phím

- ▶ Nhấn  trong khoảng 3 giây phím số 2.

14.8 Chương trình ngắt

Lưu ý: Nếu mở cửa thiết bị sau khi đã nóng, hãy để hé cửa trong vài phút trước khi

đóng nó lại. Bằng cách này bạn ngăn chặn áp suất quá mức tích tụ trong thiết bị và cửa đột nhiên mở ra.

1. Sao xung⁽¹⁾.
- ✓ Chương trình được ghi nhớ và thiết bị tắt.
2. Nhấn để tiếp tục chương trình- Và.

14.9 Hủy chương trình

Để kết thúc một chương trình trước thời gian hoặc thay đổi một chương trình đã bắt đầu, cần phải hủy bỏ nó.

- ▶ Nhấn **Reset 4 sec.** cho một vài trong 4 giây.
- ✓ Chương trình bị hủy và thiết bị khởi động lại. Tất cả đèn LED đều sáng. sáng trong khoảng 1 phút.
- ✓ Ngay khi đèn LED tắt, xuất hiện trên màn hình "0h:01m" và lượng nước còn lại là sơ tán.
- ✓ Chương trình sẽ bị hủy và kết thúc sau khoảng 1 phút.

14.10 Tắt thiết bị

1. Xem xét các dấu hiệu liên quan đến việc sử dụng an toàn → Trang 10.
2. Sao xung⁽¹⁾.

Mẹo: Nếu nhấn trong khi giặt⁽¹⁾, chương trình sẽ bị gián đoạn. khóa học. Khi thiết bị được bật lại,

chương trình sẽ tự động tiếp tục.

Cài bản15 Cài đặt cơ bản

Các cài đặt cơ bản của thiết bị có thể được điều chỉnh theo nhu cầu cá nhân.

15.1 Tổng quan về các thiết lập cơ bản

Các thiết lập cơ bản phụ thuộc vào trang bị của từng thiết bị.

Điều chỉnh cơ bản	Văn bản trong màn hình	Lựa chọn	Sự miêu tả
Độ cứng của nước H04	¹	H00 - H07	Điều chỉnh máy làm mềm nước thành độ cứng của nước. → "Điều chỉnh "chất tẩy cặn", Trang 24 Mức H00 sẽ tắt máy làm mềm nước.
Quy định của chất trợ xả	r04 ¹	r00 - r06	Điều chỉnh lượng chất trợ xả. Ngắt kết nối cài đặt của chất trợ xả với mức độ r00.
Sấy khô chuyên sâu d00	¹	ngày 00 - ngày 01	Trong chu trình xả, chúng tôi làm việc với nhiệt độ cao hơn, đạt tới Điều này mang lại kết quả sấy khô tốt hơn. Thời gian sấy có thể dài hơn một chút. Lưu ý: Không thích hợp để đựng đồ gốm sứ mỏng manh. Bật hoặc tắt "d01" "d00" là quá trình sấy chuyên sâu.
Nước nóng	A00 ¹	A00 - A01	Điều chỉnh kết nối với nguồn cung cấp nước lạnh hoặc nước nóng nước nóng. Cài đặt thiết bị để sử dụng nước nóng chỉ khi có hệ thống xử lý nước ấm áp, thân thiện với năng lượng và lắp đặt phù hợp, ví dụ, một

¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo kiểu máy)

Điều chỉnh cơ bản	Văn bản trong màn hình	Lựa chọn	Sự miêu tả
			lắp đặt năng lượng mặt trời với ống tuần hoàn. nhệt độ nước nên ít nhất là 40 °C và Tối đa 60 °C. Bật hoặc tắt "A01" Nước nóng "A00".
Wi i	Cn0	Cn0 - Cn1	Kết nối hoặc ngắt kết nối kết nối mạng không dây. Mức "Cn0" vô hiệu hóa kết nối mạng không dây. Thiết lập cơ bản này chỉ là có sẵn sau khi kết nối thiết bị với ứng dụng Home Connect. → "Kết nối tại nhà", Trang 37
Khởi động từ xa	rc1	rc0 - rc2	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt . → "Khởi động từ xa"[ⓘ], Trang 38 Có thể thực hiện những điều chỉnh sau: ■ Với cài đặt "rc0", chức năng này sẽ bị vô hiệu hóa vĩnh viễn. ■ Với thiết lập "rc1", bạn có thể chọn chức năng để thông qua chìa khóa. [ⓘ] → "Activar Remote Start"[ⓘ], Trang 38 ■ Với cài đặt "rc2", chức năng này được kích hoạt vĩnh viễn. Thiết lập cơ bản này chỉ là có sẵn sau khi kết nối thiết bị với ứng dụng Home Connect. → "Kết nối tại nhà", Trang 37
Cài đặt gốc rE		Bắt đầu với Start ĐÚNG Xác nhận bằng cách nhấn Start	Khôi phục cài đặt đã sửa đổi về cài đặt gốc.

Điều chỉnh cơ bản	Vấn bản trong màn hình	Lựa chọn	Sự miêu tả
			Cần phải thực hiện điều chỉnh cho lần khởi động đầu tiên. bước đầu.

15.2 Sửa đổi cài đặt cơ bản COS

Mẹo: Kết nối thiết bị với thiết bị di động. Có thể dễ dàng cài đặt bằng ứng dụng Home Connect.

→ "Kết nối tại nhà", Trang 37

1. Sao xung¹.
2. Để mở cài đặt cơ bản, giữ chặt để Setup 3 sec. 3 giây.
- ✓ Hxx xuất hiện trên màn hình.
- ✓ Màn hình hiển thị . **set**
3. Nhấn liên tục cho đến khi màn hình hiển thị cài đặt mong muốn.
4. Nhấn liên tục **Start** cho đến khi để màn hình hiển thị giá trị tương ứng.
- Có thể sửa đổi một số cài đặt.
5. Nhấn liên tục **Setup 3 sec** trong 3 giây để lưu cài đặt.

16 Kết nối Trang chủ

Thiết bị này có khả năng kết nối với mạng. Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động để quản lý các chức năng thông qua Ứng dụng Home Connect. Dịch vụ Home Connect không khả dụng ở tất cả các quốc gia.

Tính khả dụng của chức năng Home Connect phụ thuộc vào tính khả dụng của các dịch vụ Home Connect.

ở quốc gia của bạn. Để biết thêm thông tin, hãy xem: www.home-connect.com

connect.com

Để có thể sử dụng Home Connect, Kết nối với mạng WLAN tại nhà trước tiên phải được thiết lập (Kết¹) và ứng dụng Home Con nối Wi-Fi.

Ứng dụng Home Connect sẽ hướng dẫn bạn toàn bộ quy trình đăng ký. Hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình. Ứng dụng Home Connect để cấu hình cài đặt.

Mẹo: Cũng cần lưu ý lời nhắc trong ứng dụng Home Connect.

Lưu ý: Vui lòng tuân thủ các hướng dẫn an toàn trong sách hướng dẫn này và hãy chắc chắn rằng bạn cũng tôn trọng họ nếu vận hành thiết bị thông qua ứng dụng Home Connect.

→ "Bảo mật", Trang 3

16.1 Cấu hình Home Connect

Yêu cầu

- Nơi nó tọa lạc, thiết bị nhận được vùng phủ sóng mạng WLAN trong nước (wi i).
- Cửa thiết bị đã đóng.

¹ Wi-Fi là nhãn hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.

es Home Connect

1. Quét mã QR sau.



Với mã QR, bạn có thể cài đặt ứng dụng Home Connect và kết nối thiết bị.

2. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

16.2 Khởi động từ xa ☐

Thiết bị có thể được khởi động từ thiết bị di động thông qua ứng dụng Home Connect.

Mẹo: Nếu bạn đặt "rc2" thành thiết lập cơ bản của ~~Trang~~ 36 chức năng, chức năng được kích hoạt vĩnh viễn và thiết bị là có thể bắt đầu bất cứ lúc nào với một thiết bị di động.

Kích hoạt Khởi động từ xa ☐

Nếu "rc1" đã được thiết lập trong cài đặt cơ bản của chức năng này, kích hoạt chức năng trong thiết bị.

Yêu cầu

- Thiết bị được kết nối với nguồn điện WLAN trong nước.
 - Thiết bị được kết nối với Ứng dụng Home Connect.
 - Trong các thiết lập cơ bản → Trang 36 của chức năng này, nó được thiết lập "rc1".
 - Một chương trình đã được chọn.
 - ▶ Sao xung ☐.
- Khi bạn mở cửa thiết bị, tự động vô hiệu hóa chức năng.

- ✓ Chia khóa ☐ sáng lên.

Mẹo: Để tắt tính năng này, sao xung ☐.

16.3 Khởi động thông minh¹

Smart Start tự động tính toán thời gian tối ưu để bắt đầu chương trình.

Thông qua ứng dụng Home Connect, bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng.

Activar Smart Start

Yêu cầu

- Smart Start đã được kích hoạt thông qua từ ứng dụng Home Connect.
- Tùy chọn về thời gian và năng lượng được cấu hình trong ứng dụng Home Connect.

1. Sao xung ☐.

- ✓ Đèn báo "EnG" sáng lên.
- ✓ Chỉ báo hiển thị thời gian bắt đầu và thời lượng tối ưu của chương trình đã chọn.

2. Nhấn Start.

- ✓ Smart Start để kích hoạt.
- ✓ Chương trình bắt đầu ngay khi đạt đến thời điểm tối ưu.

Mẹo: Để vô hiệu hóa chức năng thỉnh thoảng nhấn ☐.

16.4 Bảo vệ dữ liệu

Xin lưu ý thông tin liên quan đến bảo vệ dữ liệu.

Khi bạn kết nối thiết bị với mạng được liên kết với Internet lần đầu tiên, Thiết bị truyền các loại dữ liệu sau đến máy chủ Home Connect (đăng ký ban đầu):

- Nhận dạng rõ ràng thiết bị (bao gồm khóa thiết bị và địa chỉ MAC của mô-đun) Sử dụng kết nối Wi-Fi).

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

- Chứng chỉ bảo mật mô-đun giao tiếp Wi-Fi (cho (bảo vệ kỹ thuật thông tin kết nối).
- Phiên bản phần mềm hiện tại và phần cứng của thiết bị của bạn.
- Trạng thái có thể khôi phục cài đặt gốc.

Việc đăng ký ban đầu sẽ chuẩn bị cho việc sử dụng các chức năng của Home Connect.

và nó chỉ cần thiết lần đầu tiên rằng các chức năng Home Connect này sẽ được sử dụng.

Lưu ý: Xin lưu ý rằng chức năng Home Connect chỉ có thể được sử dụng khi kết nối với ứng dụng Home Connect.

tham khảo thông tin liên quan đến bảo vệ dữ liệu trong ứng dụng Home Connect.

Vệ sinh17 Chăm sóc và Vệ sinh

Để thiết bị có thể duy trì được khả năng hoạt động trong thời gian dài, cần phải bảo trì và vệ sinh thiết bị. cẩn thận.

17.1 Vệ sinh bề chứa



Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Việc sử dụng chất tẩy rửa có chứa

Clo có thể gây hại cho

sức khỏe.

- ▶ Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa chứa clo.

17.4 Vệ sinh máy



Các chất cặn bã như cặn thức ăn hoặc cặn vôi có thể làm hỏng thiết bị.

Để tránh sự cố và giảm sự hình thành mùi hôi, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh máy rửa chén định kỳ.

1. Dùng khăn lau sạch bụi bẩn thông thường bên trong máy rửa chén ướt.
2. Đổ chất tẩy rửa vào khoang của chất tẩy rửa.
3. Chọn chương trình với nhiệt độ cao hơn.
4. Bắt đầu chương trình mà không cần rửa bát.
→ Trang 34

17.2 Sản phẩm làm sạch

Chỉ sử dụng các sản phẩm làm sạch thích hợp để vệ sinh thiết bị.

→ "Sử dụng an toàn", Trang 10

17.3 Mẹo bảo trì thiết bị

Xin lưu ý lời khuyên về việc bảo trì thiết bị. rằng hoạt động của nó là chính xác theo cách lâu dài.

Đo lường	Lợi thế
Vệ sinh gioăng cửa định kỳ, mặt trước của máy rửa chén và bảng điều khiển có vải ướt và một ít xà phòng rửa chén.	Các mảnh của thiết bị phải được giữ sạch sẽ và trong điều kiện vệ sinh.
Rời khỏi cửa mở một nửa có sẽ rời khỏi rất nhiều đồ gốm sứ thời gian trên máy.	Tránh được việc hình thành mùi khó chịu.

là Chăm sóc và vệ sinh

Vệ sinh máy kết hợp với các sản phẩm bảo trì
đối với máy rửa chén và các sản phẩm làm sạch máy rửa chén, là chương trình
phù hợp nhất để chăm sóc thiết bị của bạn.

Mẹo: Bạn có thể mua các sản phẩm chăm sóc máy rửa chén và các sản phẩm làm sạch máy rửa chén
đã được kiểm nghiệm và phê duyệt của chúng tôi tại
Internet, trên trang web của chúng tôi hoặc tại <https://www.bosch-home.com/store>
từ Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật.

Machine Clean là chương trình loại bỏ nhiều loại cặn bẩn khác nhau chỉ trong một
chu trình giặt. Quá trình làm sạch được thực hiện theo hai giai đoạn:

Giai đoạn	Di dời	Sản phẩm bảo	Vị trí
1	Mỡ và vôi	dưỡng chất tẩy rửa dành cho máy rửa chén dạng lỏng hoặc chất tẩy cặn dạng bột.	Bên trong thiết bị, ví dụ, chai được đặt trong giỏ đựng dao kéo hoặc bụi bên trong thiết bị.
2	Thức ăn thừa hoặc trầm tích	Sản phẩm làm sạch rửa chén	Buồng chứa chất tẩy rửa

Để có hiệu suất làm sạch tối ưu, chương
trình sẽ phân bổ liều lượng chất tẩy
rửa riêng biệt trong giai đoạn làm sạch.
vệ sinh tương ứng. Đối với điều này
vị trí chính xác là cần thiết
của những người dọn dẹp.
Khi đèn báo sáng lên

Vệ sinh máy trong khung
của các biện pháp kiểm soát hoặc khi được khuyến nghị
trên màn hình, chạy Cleanup
từ máy mà không có bát đĩa. Sau khi máy đã
được vệ sinh,
tắt chỉ dẫn trong hộp
điều khiển. Nếu thiết bị không có
Chức năng nhắc nhở, khuyến nghị vệ sinh
máy 2 tháng một lần.

Chạy máy vệ sinh

Ghi chú

- Chạy chương trình Dọn dẹp
máy có thiết bị rỗng.
- Chỉ sử dụng các sản phẩm từ
bảo trì đặc biệt cho-

đồ dùng nhà bếp và sản phẩm làm sạch
rửa chén.

- Đảm bảo rằng không có bộ phận nhôm nào,
ví dụ như bộ lọc
bẫy mỡ cho máy hút mùi hoặc chảo nhôm,
trong
bồn thiết bị.
 - Nếu việc vệ sinh chưa được thực hiện
của máy sau 3 chu kỳ
Khi giặt, đèn báo Vệ sinh của máy sẽ tự
động tắt.
 - Để có kết quả làm sạch tối ưu, hãy chú ý
đến
vị trí chính xác của việc vệ sinh-
- độ phân giải
- Tuân thủ hướng dẫn an toàn trên bao bì sản
phẩm bảo dưỡng và vệ sinh máy rửa chén.

1. Dùng khăn lau sạch bụi bẩn thông thường
bên trong máy rửa chén
ướt.
2. Làm sạch bộ lọc.

- Đặt các sản phẩm bảo dưỡng máy rửa chén vào bên trong thiết bị.

Chỉ sử dụng các sản phẩm từ bảo dưỡng đặc biệt cho máy rửa chén.

- Đổ đầy buồng của chất tẩy rửa với sản phẩm của vệ sinh máy rửa chén. Không cho thêm chất tẩy rửa máy rửa chén vào bên trong thiết bị.

- Sao xung.

- Tiến Start.

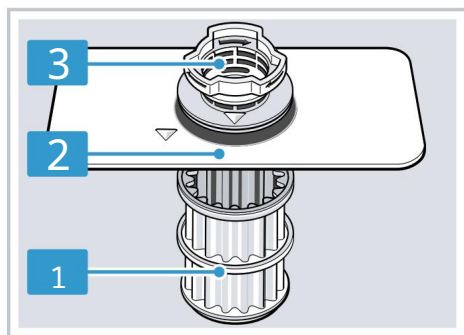
- ✓ hành vệ sinh máy ép.

cái đó.

- ✓ Khi chương trình kết thúc, Đèn báo vệ sinh tắt của máy.

17.5 Hệ thống lọc

Hệ thống lọc lọc các hạt bụi bẩn thô ra khỏi mạch giặt.



1 Micro iltro

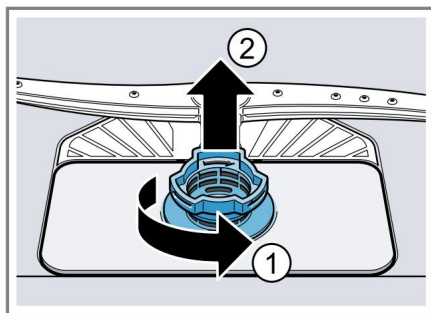
2 Bộ lọc tốt

3 Bộ lọc thô

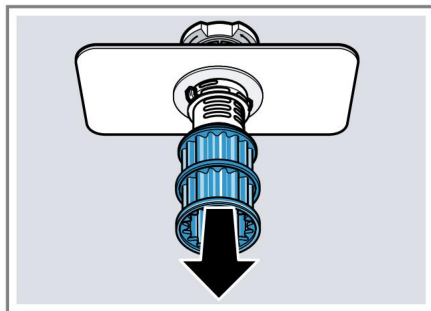
Làm sạch bộ lọc

Các hạt bụi bẩn từ nước rửa có thể làm tắc bộ lọc.

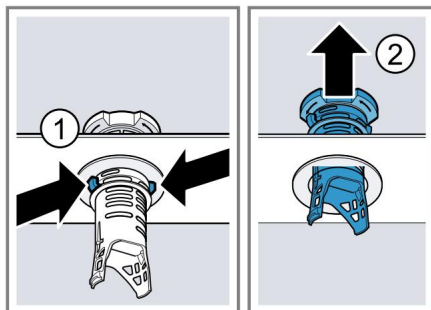
- Sau mỗi lần giặt, hãy kiểm tra nếu bụi bẩn tích tụ trong các bộ lọc.
- Xoay bộ lọc thô ngược chiều kim đồng hồ và tháo hệ thống bộ lọc ②.
 - ▶ Hãy chắc chắn rằng không có vật lạ trong hố bơm.



- Kéo bộ lọc vi mô xuống dưới.



- Nhấn các tab giữ và kéo bộ lọc thô lên trên. ②



là để giải quyết những sự cố nhỏ

5. Rửa sạch các bộ lọc dưới vòi nước đang chảy.

Cẩn thận làm sạch các cạnh của bụi bẩn giữa bộ lọc thô và bộ lọc tốt.

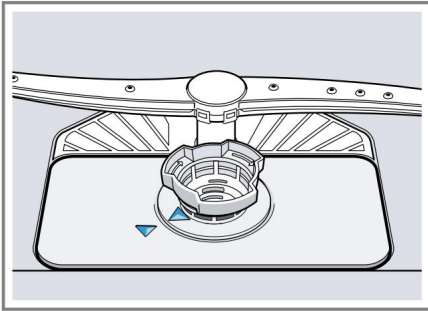
6. Lắp ráp hệ thống lọc.

Hãy chắc chắn các tab đã lắp bộ phận giữ lọc thô.

7. Đặt hệ thống lọc vào

thiết bị và bật bộ lọc thô trong theo chiều kim đồng hồ.

- ▶ Đảm bảo rằng các thương hiệu dưới dạng một mũi tên là một trước mặt người khác.



Mẹo: Kết nối thiết bị với thiết bị di động. Ứng dụng Home Connect sẽ thông báo cho bạn khi nào cần vệ sinh bộ lọc.

→ "Kết nối tại nhà", Trang 37

17.6 Làm sạch cánh phun

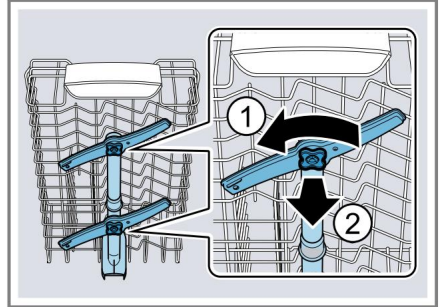
Cặn vôi hoặc các hạt

từ bụi bẩn từ nước

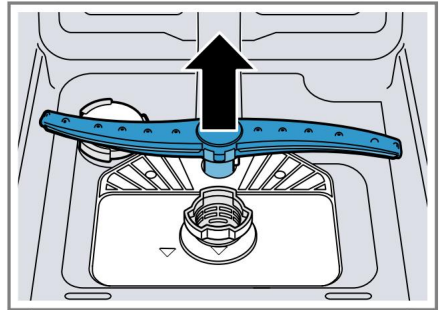
Việc giặt giữ có thể làm tắc vòi phun và giá đỡ tay cầm.

phun. Vệ sinh tay phun thường xuyên.

1. Tháo các cánh tay phun phía trên và lấy chúng ra khỏi vị trí của nó hướng xuống dưới. ②



2. Kéo cánh phun phía dưới lên trên.



3. Kiểm tra xem có vật cản không trong các vòi phun đầu ra của cánh tay phun dưới vòi phun nước máy và nếu cần thiết, hãy loại bỏ các vật lạ.
4. Đặt cánh tay phun phía dưới xuống. ✓ Cánh tay phun phù hợp với chế độ có thể nghe được.
5. Vị trí cánh phun phía trên và vặn chặt chúng.

Xử lý sự cố nhỏ

Người dùng có thể tự khắc phục các lỗi nhỏ trên thiết bị này. Khuyến nghị sử dụng thông tin hướng dẫn khắc phục sự cố.

trước khi liên hệ với bộ phận Hỗ trợ Kỹ thuật. Trong trường hợp này
Bằng cách này, có thể tránh được những chi phí không cần thiết.

Mẹo: Bạn sẽ tìm thấy thêm thông tin và giải thích về cách giải quyết
vấn đề trực tuyến bằng cách quét mã QR trên bìa hoặc truy cập
trang web www.bosch-home.com.

 CẢNH BÁO

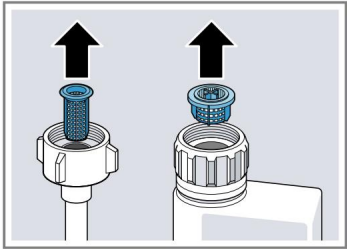
Nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ có nhân viên chuyên môn mới có thể thực hiện sửa chữa và can thiệp.
trên thiết bị.
- ▶ Chỉ sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu dây nguồn hoặc cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, bạn phải thay thế bằng dây nguồn hoặc cáp
nguồn chuyên dụng có thể mua thông qua Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hoặc trực tiếp từ nhà sản xuất.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Chỉ báo "Kiểm tra" cửa vào nước» chớp mắt	Có lỗi kỹ thuật. 1. MẠCH ĐẬP. 2. Rút phích cắm thiết bị khỏi ổ cắm trên tường hoặc ngắt cầu chì. 3. Chờ ít nhất 2 phút. 4. Cắm dây nguồn của thiết bị vào ổ cắm ổ cắm điện hoặc kết nối cầu chì. 5. Bật thiết bị. 6. Nếu sự cố vẫn xảy ra: ▶ Xung . ⚡ ▶ Tắt vòi nước. ▶ Rút cáp kết nối ra khỏi ổ cắm điện. hiện hành. ▶ Liên hệ với Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật và cho biết mã → Trang 50 lỗi.
E:30-00 sáng lên các hình thức thay thế.	Hệ thống bảo vệ nước chủ động. 1. Tắt vòi nước. 2. Liên hệ bộ phận hỗ trợ Kỹ thuật → Trang 50 .
E:31-00 sáng lên các hình thức thay thế.	Hệ thống bảo vệ nước chủ động. 1. Tắt vòi nước. 2. Liên hệ bộ phận hỗ trợ Kỹ thuật → Trang 50 .

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục Ống cấp
Đèn E:32-00 sáng liên tục hoặc đèn báo nguồn nước vào sáng.	nước bị gấp. ► Lắp ống cấp nước sao cho không bị gấp khúc hoặc xoắn. Vòi nước đã đóng. ► Mở vòi nước. Vòi nước bị tắc hoặc bị vôi hóa. ► Mở vòi nước. Lưu lượng nước phải đạt ít nhất 10 lít/phút khi vòi mở. Bộ lọc trong kết nối nước của ống AquaStop hoặc ống cấp nước bị tắc. 1. Tắt thiết bị. 2. Rút cáp kết nối ra khỏi ổ cắm điện. hiện hành. 3. Tắt vòi nước. 4. Tháo vít kết nối đầu vào nước. 5. Tháo bộ lọc ra khỏi ống cấp nước. Nước  6. Làm sạch bộ lọc. 7. Đặt bộ lọc vào ống cấp nước. Nước. 8. Vặn chặt đầu nối nước vào. 9. Kiểm tra độ chặt của kết nối với to-nước ma. 10. Kết nối nguồn điện. 11. Bật thiết bị.
Đèn E:34-00 sáng liên tục.	Nước liên tục tràn vào thiết bị. 1. Tắt vòi nước. 2. Liên hệ bộ phận hỗ trợ Kỹ thuật → Trang 50 .

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
E:61-02 sáng lên các hình thức thay thế.	Không phải lỗi. Máy bơm thoát nước là bị chặn hoặc nắp bị lỏng. 1. Làm sạch máy bơm thoát nước. → "Làm sạch máy bơm cống", Trang 49 2. Lắp nắp bơm xả đúng cách. tâm trí. → "Vệ sinh máy bơm thoát nước", Trang 49 
E:61-03 sáng lên hình thức thay thế. Nước không được di tản.	Đây không phải là lỗi. Đường ống xi phong bị đóng hoặc ống thoát nước bị tắc hoặc gấp khúc. 1. Kiểm tra kết nối với ống xi phong và mở ra nếu cần thiết. Sinh mổ. 2. Đặt ống thoát nước mà không làm cong ống. 3. Loại bỏ mọi mảnh vụn có thể có. 
E:92-40 được chiếu sáng bởi các hình thức thay thế.	Không phải lỗi. Máy bơm thoát nước là bị chặn hoặc nắp bị lỏng. 1. Làm sạch máy bơm thoát nước. → "Làm sạch máy bơm cống", Trang 49 2. Lắp nắp bơm xả đúng cách. tâm trí. → "Vệ sinh máy bơm thoát nước", Trang 49 
E:92-40 được chiếu sáng bởi các hình thức thay thế.	Bộ lọc bị bẩn hoặc bị tắc. ► Làm sạch bộ lọc. → "Vệ sinh bộ lọc", Trang 41 

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Tất cả các đèn LED đều được chiếu sáng hoặc che bóng.	Có thể cài đặt bản cập nhật phần mềm. 1. Chờ cho đến khi quá trình cập nhật phần mềm hoàn tất đã cài đặt. Quá trình này có thể mất tới 30 phút. 2. Nếu sau 30 phút mà thiết bị vẫn chưa sẵn sàng để vận hành, hãy thực hiện thiết lập lại. ▶ Nhấn phím công tắc chính để khoảng 4 giây. ✓ Thiết bị sẽ được thiết lập lại. Hệ thống điện tử đã phát hiện ra lỗi. 1. Nhấn phím công tắc chính trong vài giây. 4 giây. → "Các yếu tố chỉ huy", Trang 15 Thiết bị sẽ được đặt lại và khởi động lại. 2. Nếu sự cố vẫn xảy ra: ▶ Tắt thiết bị. ▶ Rút phích cắm hoặc ngắt cầu dao khỏi bảng điện. ▶ Chờ ít nhất 2 phút. ▶ Kết nối cầu chì vào hộp cầu chì hoặc cắm phích cắm điện. ▶ Bật thiết bị. 3. Nếu sự cố vẫn xảy ra: ▶ Liên hệ bộ phận hỗ trợ kỹ thuật. → "Dịch vụ Cửa Hỗ trợ kỹ thuật", Trang 50
Thức ăn thừa gắn vào các món ăn.	Các món ăn được đặt quá gần nhau hoặc giỏ đựng bát đĩa bị quá tải. 1. Đặt bộ đồ ăn sao cho có đủ không gian trống giữa chúng. Tia nước phải chạm tới bề mặt của các món ăn. 2. Tránh để các mảnh đồ dùng trên bàn ăn chạm vào nhau. Cánh tay phun bị chặn. ▶ Đặt các đĩa sao cho không cản trở chuyển động quay của cánh phun. Vòi phun của tay phun bị tắc. ▶ Làm sạch cánh phun. → "Vệ sinh cánh phun", Trang 42 Bộ lọc bị tắc. ▶ Làm sạch bộ lọc. → "Vệ sinh bộ lọc", Trang 41

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Thức ăn thừa gắn vào các món ăn.	 Bộ lọc được đặt không đúng vị trí hoặc không được lắp đúng cách. - Đặt bộ lọc đúng vị trí. → "Hệ thống lọc", Trang 41 - Lắp bộ lọc. Đã chọn chương trình giặt không đủ mạnh. ► Chọn chương trình giặt chuyên sâu hơn. → "Chương trình", Trang 18 Các món ăn đã được rửa quá nhiều trước đó. Hệ thống cảm biến sẽ điều chỉnh chương trình rửa để cường độ thấp hơn. Bụi bẩn cứng đầu có thể vẫn bám dính một phần. ► Chỉ loại bỏ những mảnh vụn thức ăn thô nhất và không tráng lại bát đĩa trước. Những mảnh đồ gốm cao và hẹp không được rửa sạch đủ nếu chúng được đặt trong các khu vực của các góc. ► Không đặt những mảnh đồ gốm cao và hẹp vào vị trí quá nghiêng hoặc ở góc. Phía bên trái và bên phải của giỏ trên không được điều chỉnh ở cùng độ cao. ► Điều chỉnh bên trái và bên phải của giỏ cao hơn cùng chiều cao. → "Giỏ trên", Trang 21
Có những tấm mạng che mặt có thể tháo ra được trong kính, kính có vẻ ngoài kim loại và dao kéo.	Lượng chất trợ xả được đặt quá cao. ► Đặt mức chất trợ xả ở mức thấp hơn. → "Điều chỉnh lượng chất trợ xả", Trang 27 Thiếu chất trợ xả. ► Đổ đầy chất trợ xả. → "Bôi chất trợ xả", Trang 26

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Có những tấm mạng che mặt có thể-Trong chu trình xả có cặn chất tẩy rửa. loại bỏ trong kính, kính có vẻ ngoài kim loại và dao kéo.	Nắp khoang chứa chất tẩy rửa bị chặn bởi những mảnh đồ gốm và không mở hoàn toàn. 1. Đặt các món ăn vào giỏ trên cùng sao cho khay đựng viên giặt không bị chặn bởi các mảnh bát đĩa. → "Giới thiệu các món ăn", Trang 31 Bát đĩa đang chặn nắp đựng chất tẩy rửa. 2. Không đặt bát đĩa hoặc nước hoa xịt phòng lên khay. để thu thập viên giặt. Các món ăn đã được rửa quá nhiều trước đó. Hệ thống cảm biến sẽ điều chỉnh chương trình rửa để cường độ thấp hơn. Bụi bẩn cứng đầu có thể vẫn bám dính một phần. ► Chỉ loại bỏ những mảnh vụn thức ăn thô nhất và không tráng lại bát đĩa trước.
Vết gỉ sét trên bộ đồ ăn.	Bộ đồ ăn không có khả năng chống ăn mòn. Nó ảnh hưởng đến thường xuyên với lưỡi dao. ► Sử dụng đồ dùng bằng thép không gỉ. Đồ dùng bằng dao kéo cũng bị gỉ nếu rửa chung với những mảnh đã bị gỉ sét. ► Không rửa các bộ phận bị gỉ sét bằng máy rửa chén. Lượng muối trong nước rửa quá nhiều. 1. Lấy muối đặc biệt ra khỏi bồn rửa chén. trong khung. 2. Vặn nắp hộp đựng muối đặc biệt cho đến khi đóng kín. xé nó thật mạnh.
Có cặn chất tẩy rửa. Cánh phun bị chặn bởi một số bộ phận. những người trong phòng chất tẩy rửa hoặc trong khay đựng đồ của buồng chứa chất tẩy rửa bị ướt khi nạp tergents.	của bát đĩa và chất tẩy rửa không được loại bỏ. ► Đảm bảo rằng cánh tay phun không được khóa và có thể xoay tự do. chất tẩy rửa. ► Chỉ đổ chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa khô ráo.
Phi công cảnh báo cho bổ sung muối đèn đặc biệt sáng lên.	Thiếu muối đặc biệt. ► Thêm muối đặc biệt → Trang 25 Cảm biến không nhận dạng được viên muối đặc biệt. ► Không sử dụng viên muối đặc biệt.

18.1 Làm sạch bơm xả

Mảnh vụn và hạt thức ăn
Bụi bẩn thô có thể làm tắc máy bơm thoát nước. Ngay khi nước rửa không còn thoát đi nữa đúng cách, cần phải vệ sinh máy bơm thoát nước.

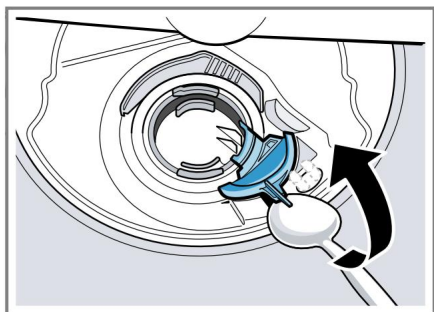
⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ chấn thương!

Các mảnh thủy tinh hoặc vật sắc nhọn mắc kẹt trong máy bơm thoát nước có thể làm tắc nghẽn máy.

- ▶ Loại bỏ các vật lạ bằng
Cẩn thận.

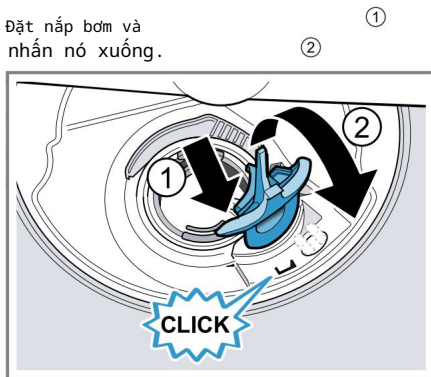
1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
2. Tháo giỏ trên và giỏ dưới.
3. Tháo rời hệ thống lọc.
4. Đổ hết nước hiện có.
Sử dụng miếng bọt biển nếu cần thiết.
5. Cạy nắp bơm
với một cái thìa và giữ nó bằng
nên.



6. Nâng nắp bơm bằng cách nghiêng vào trong và tháo ra.
- ✓ Bây giờ có thể chạm vào cánh quạt bằng tay.

7. Loại bỏ thức ăn thừa và
các vật lạ từ khu vực cánh quạt.

8. Đặt nắp bơm và
nhấn nó xuống.



- ✓ Nắp bơm vừa khít
chế độ có thể nghe được.
9. Lắp ráp hệ thống lọc.
 10. Giới thiệu giỏ trên và giỏ dưới.
 11. Kết nối thiết bị với nguồn điện

quan hệ tay ba.

thải19 Vận chuyển, lưu trữ và xử lý chất thải

19.1 Tháo rời thiết bị

1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện
điện.
2. Tắt vòi nước.
3. Ngắt kết nối ngắt kết nối-
trời đi.
4. Ngắt kết nối mạng
của nước uống.
5. Tháo các ốc vít giữ đồ nội thất (nếu có).
6. Nếu có tấm bảo vệ phía dưới (ván
chân tường), hãy tháo nó ra.
7. Tháo thiết bị bằng cách cẩn thận kéo ống.

19.2 Bảo vệ thiết bị khỏi sương giá

Nếu thiết bị ở nơi có
nguy cơ sương giá, ví dụ, trong một vi-

là Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật

nhà nghỉ dưỡng, dọn sạch đồ đạc trong đó.

- **Làm trống thiết bị.**
→ "Vận chuyển thiết bị",
Trang 50

19.3 Vận chuyển thiết bị

Để tránh làm hỏng thiết bị, hãy đổ hết đồ bên trong ra trước khi vận chuyển.

Lưu ý: Chỉ vận chuyển thiết bị trong vị trí thẳng đứng để ngăn chặn nước thải chứa trong mạch của nước có thể xâm nhập vào các thiết bị điện tử của máy, gây ra lỗi và sự cố.

1. Lấy bát đĩa ra khỏi thiết bị.
 2. Cố định các bộ phận bị lỏng.
 3. Bật thiết bị. → Trang 33
 4. Chọn chương trình với nhiệt độ cao hơn.
→ "Chương trình", Trang 18
 5. Khởi động chương trình. → Trang 34
 6. Để làm trống thiết bị, hãy hủy chương trình sau khoảng 4 phút.
→ "Hủy chương trình", Trang 34
 7. Tắt thiết bị. → Trang 34
 8. Tắt vòi nước.
 9. Để đổ nước thải ra khỏi thiết bị, tháo rời ống cung cấp và xả nước.
- Nước.

19.4 Vứt bỏ thiết bị

đã sử dụng

Cảm ơn sự xử lý tôn trọng với môi trường, vật liệu có giá trị có thể được tái sử dụng.



CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!
Trẻ em có thể bị nhốt trên thiết bị và do đó gây nguy hiểm

cuộc sống của anh ấy.

- Trong trường hợp sử dụng thiết bị đã qua sử dụng, hãy rút phích cắm ra khỏi cáp kết nối.

kết nối mạng, sau đó cắt cáp kết nối nguồn điện và phá hủy khóa cửa thiết bị theo cách mà cửa

không thể đóng lại được nữa.

1. Rút cáp kết nối từ ổ cắm điện.
2. Cắt cáp kết nối màu đỏ.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.
Bạn có thể có được thông tin về các con đường và khả năng hiện tại vật liệu phế thải từ bạn nhà phân phối hoặc hội đồng địa phương.



Thiết bị này được đánh dấu bằng biểu tượng tuân thủ Chỉ thị Châu Âu

2012/19/EU liên quan đến thiết bị điện và thiết bị điện tử đã qua sử dụng (Thiết bị điện và điện tử thải loại WE-EE).

Chỉ thị cung cấp khuôn khổ chung hợp lệ trong toàn bộ phạm vi của Liên minh Châu Âu về việc thu hồi và tái sử dụng thiết bị điện và điện tử thải loại.

kỹ thuật 20 Dịch vụ hỗ trợ

Kỹ thuật

Phụ tùng thay thế chính hãng có liên quan đến hoạt động theo quy định thiết kế

hữu cơ có thể được mua tại Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật của chúng tôi trong ít nhất 10 năm kể từ từ ngày giới thiệu vào

thị trường thiết bị trong Khu vực Kinh tế Châu Âu.

Lưu ý: Sự can thiệp của Dịch vụ

Hỗ trợ kỹ thuật miễn phí tại trong khuôn khổ các điều kiện bảo hành của nhà sản xuất.

Để biết thông tin chi tiết

về thời hạn bảo hành và

điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn,

sử dụng mã QR của tài liệu

đính kèm về các liên hệ dịch vụ và

điều kiện bảo hành, liên hệ

với dịch vụ khách hàng của chúng tôi, với đại lý của bạn hoặc truy cập trang web của chúng tôi.

Khi bạn liên hệ với

Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, đừng quên ghi rõ số sản phẩm

(E-Nr.), số sản xuất (FD)

và số đếm (Z-Nr.) của

thiết bị.

Trong tài liệu đính kèm về các liên hệ dịch vụ và điều kiện của

bảo hành hoặc trên trang web của chúng tôi, bạn có thể tìm thấy thông tin liên hệ của bộ phận chăm sóc khách hàng bằng mã

Mã QR.

20.1 Số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD) và số sê-ri đếm (Z-Số)

Số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD) và số

đếm (Z-Nr.) được đặt tại

biên tên thiết bị.

Bảng tên nằm ở bên trong của

cửa thiết bị.

→ "Làm quen với thiết bị",

Trang 14

Để tìm lại một cách nhanh chóng

dữ liệu thiết bị hoặc số

Số điện thoại bộ phận trợ giúp

Kỹ thuật, bạn có thể viết ra những dữ liệu như vậy.

20.2 Bảo hành hệ thống AQUA-STOP

Ngoài các quyền bảo hành

pháp lý liên quan đến người bán sản phẩm phái sinh của hợp đồng mua bán và của chúng tôi

bảo hành thiết bị được cấp như

nhà sản xuất, chúng tôi cấp bảo hành

bổ sung theo các điều kiện sau đây.

- Chúng tôi sẽ bồi thường cho người dùng cá nhân về bất kỳ thiệt hại nào gây ra. trong nhà của họ do lỗi hoặc Lỗi hệ thống AQUA-STOP.

Để đảm bảo sự bảo vệ của thiết bị chống lại sự rò rỉ của

nước, phải được kết nối với lưới điện.

- Sự đảm bảo trách nhiệm sẽ vẫn có hiệu lực trong suốt tuổi thọ của thiết bị.

- Đối với việc áp dụng bảo lãnh

Điều cần thiết là thiết bị

với hệ thống Aqua-Stop đã được lắp ráp và kết nối bởi đội ngũ nhân viên chuyên môn sau

hướng dẫn của chúng tôi, bao gồm, cũng như phần mở rộng được lắp đặt đúng cách của hệ thống Aqua-Stop (phụ kiện gốc).

Bảo đảm của chúng tôi không bao gồm ống và vòi bị lỗi

truyền động đến khớp nối

của hệ thống Aqua-Stop trên vòi Nước.

- Các thiết bị được trang bị hệ thống

Aqua-Stop không yêu cầu giám sát trong khi vận hành. Cũng không được đóng vòi.

nước sau khi thiết bị đã hoạt động xong.

Chỉ nên tắt vòi nước

trong trường hợp người dùng

sẽ vắng mặt ở nhà bạn

trong một thời gian dài

(ví dụ: kỳ nghỉ kéo dài nhiều tuần).

kỹ thuật21 Dữ liệu kỹ thuật	
Cân nặng	Tối đa: 45 kg
Sự căng thẳng	220-240 V, 50 Hz hoặc 60 Hz
Nguồn điện kết nối	2000 - 2400 W
Có thể nóng chảy	10 - 16 giờ sáng
Áp suất nước	■ tối thiểu 50 kPa (0,5 bar) ■ tối đa 1000 kPa (10 bar)
Lưu lượng thức ăn	Tối thiểu 10 l/phút
Nhiệt độ nước	Nước lạnh. Nước nóng tối đa: 60 °C
Khả năng	10 dịch vụ

Để biết thêm thông tin về mô hình, hãy xem trang web <https://eprel.ec.europa.eu/gr/1422876> Địa chỉ web này liên kết tới EPREL, cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức của EU.

21.1 Thông tin liên quan phần mềm miễn phí và nguồn mở

Sản phẩm này chứa các thành phần phần mềm được cấp phép dưới dạng phần mềm miễn phí và mã nguồn mở. nguồn mở cho bản quyền tác giả. Thông tin giấy phép tương ứng được lưu trữ trong thiết bị. Nó cũng có thể được truy cập thông tin giấy phép tương ứng thông qua Ứng dụng Home Connect: "Hỗ sơ -> Thông báo pháp lý -> Thông tin giấy phép". ² Bạn có thể tải xuống

thông tin cấp phép trên trang web của thương hiệu sản phẩm. (Tìm trang thiết bị và các tài liệu khác trên trang web của sản phẩm). Bạn cũng có thể yêu cầu thông tin tương ứng tại ossrequest@bshg.com hoặc BSH Hausgeräte GmbH, Carl-Wery-Str. 34, D-81739 München. Mã nguồn sẽ được cung cấp theo yêu cầu.

Gửi yêu cầu của bạn tới ossrequest@bshg.com hoặc BSH Hausgeräte GmbH, Carl-Wery-Str. 34, D-81739 Munich.

Asunto: „OSSREQUEST“
Chi phí xử lý đơn đăng ký của bạn sẽ được gửi đến bạn. Ưu đãi này Có hiệu lực trong vòng ba năm kể từ ngày cấp. ít nhất là việc mua hàng đã kết thúc trong thời gian chúng tôi cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và phụ tùng thay thế cho thiết bị tương ứng.

¹ Chỉ có hiệu lực đối với các quốc gia thuộc Khu vực kinh tế châu Âu
² Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

sự phù hợp22 Tuyên bố về sự phù hợp

BSH Hausgeräte GmbH chứng nhận rằng thiết bị có chức năng Home Connect tuân thủ các yêu cầu cơ bản và các quy định hiện hành khác của Chỉ thị 2014/53/EU.

Có một tuyên bố chi tiết về sự phù hợp ĐỒ trên trang web sản phẩm www.bosch-home.com phẩm tương ứng với thiết bị của bạn trong từ phần tài liệu bổ sung.



Băng tần 2,4 GHz (2400-2483,5 MHz): tối đa 100 mW.
Băng tần 5 GHz (5150-5350 MHz + 5470-5725 MHz): tối đa 180 mW

	BE BG CZ DK DE EE	IE	ANH ẤY LÀ
	FR HR IT	CYLI	LV
		Trung úy	LỮ HỦ
	MT NL AT PL	PT RO	VÀ
	SE NO CH TR IS		SK FI
		Anh (UK)	

WLAN 5 GHz (Wi-Fi): Chỉ sử dụng trong nhà.

AL	KHÔNG	Bác sĩ	TÔI	MK	RS	Anh	LÀM
WLAN 5 GHz (Wi-Fi): Chỉ sử dụng trong nhà.							



Cảm ơn bạn đã mua Thiết bị gia dụng Bosch!

Đăng ký thiết bị mới của bạn trên MyBosch ngay bây giờ và hưởng lợi trực tiếp từ:

- Mẹo và thủ thuật chuyên nghiệp cho thiết bị của bạn
 - Tùy chọn gia hạn bảo hành
 - Giảm giá cho phụ kiện và phụ tùng thay thế
- Sách hướng dẫn kỹ thuật số và tất cả dữ liệu thiết bị trong tầm tay • Dễ dàng truy cập Dịch vụ thiết bị gia dụng Bosch

Đăng ký miễn phí và dễ dàng - cũng trên điện thoại di động: www.bosch-home.com/welcome

BOSCH
HOME APPLIANCES
SERVICE

Bạn đang tìm kiếm sự trợ giúp?
Bạn sẽ tìm thấy nó ở đây.

Lời khuyên chuyên môn về các thiết bị gia dụng Bosch của bạn, trợ giúp giải quyết sự cố hoặc sửa chữa từ các chuyên gia Bosch.

Tìm hiểu mọi thông tin về nhiều cách Bosch có thể hỗ trợ bạn: www.bosch-home.com/service Dữ liệu liên hệ của tất cả các quốc gia đều được liệt kê trong danh bạ dịch vụ đính kèm.

BSH Hausgeräte GmbH Carl-Wery-
Straße 34 81739 Munich,
ĐỨC www.bosch-home.com

Một công ty của Bosch

9001876122

9001876122 (050418) 442 E3
là